

**LÝ LỊCH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ
ĐỀ NGHỊ ĐƯA VÀO DANH MỤC DI SẢN VĂN HÓA
PHI VẬT THỂ QUỐC GIA
Lễ hội Púng Hiêng (Tết Hạ Niên) của người Dao Tiền
ở huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La**

1. Tên gọi của di sản văn hoá phi vật thể

- Tên thường gọi: **Lễ hội Púng Hiêng (Tết Hạ Niên)**
- Tên gọi khác: *Lễ cầu mùa dòng họ, Tết nhảy, Tết lớn*

2. Loại hình: Tập quán xã hội và tín ngưỡng.

3. Địa điểm:

13 bản thuộc các xã, thị trấn: Nà Mường, Tân Lập, Phiêng Luông, Quy Hường, Hua Păng và thị trấn Nông Trường Mộc Châu.

Đường đi đến:

- Từ thành phố Sơn La, theo Quốc lộ 6 đi hướng Hà Nội khoảng 120 km đến thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, từ trung tâm thị trấn có thể đi đến các xã, bản có người Dao Tiền sinh sống.

- Từ Thành phố Hà Nội, theo Quốc lộ 6 đi hướng Sơn La khoảng 200 km đến thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, từ trung tâm thị trấn có thể đi đến các xã, bản có người Dao Tiền sinh sống.

4. Chủ thể văn hoá:

Cộng đồng người Dao Tiền ở các bản, xã thuộc huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Những người đại diện:

4.1. Xã Nà Mường:

* *Bản Sỳ Lỳ*

- (1) Ông Bàn Văn Hà, *sinh năm...*, Bí thư kiêm Trưởng bản;
- (2) Bà Triệu Thị Quỳnh Nga, *sinh năm...*, Trưởng ban công tác Mặt trận;
- (3) Ông Bàn Văn Đức, *sinh năm...*, Bí thư đoàn thanh niên;
- (4) Bà Bàn Thị Nái, *sinh năm...*, Nông dân, người có uy tín;
- (5) Ông Bàn Văn Giang, *sinh năm...* Nông dân; Trưởng dòng họ Bàn;

(6) Ông Đặng Văn Quang, **sinh năm...** Nông dân; Trưởng dòng họ Đặng;

(7) Ông Triệu Văn Bình, **sinh năm...** Nông dân; Trưởng dòng họ Triệu;

(8) Ông Đặng Văn Chính, **sinh năm...** Nông dân; trưởng dòng họ Đặng.

(9) Ông Bàn Văn Thiêm, **sinh năm...** Nông dân; Thầy cúng;

(10) Ông Bàn Văn Tiến, **sinh năm...** Nông dân; Trưởng dòng họ Bàn; Thầy cúng;

*** Bản Săm Nắm**

(11) Ông Đặng Văn Quang, **sinh năm...** Nghề nghiệp: Bí thư kiêm Trưởng bản;

(12) Ông Bàn Văn Ton, **sinh năm....** Nghề nghiệp: Bí thư đoàn thanh niên;

(13) Ông Triệu Văn Hịn, **sinh năm....** Nghề nghiệp: Trưởng ban công tác Mặt trận;

(14) Ông Bàn Văn Kênh, **sinh năm....** Nghề nghiệp: Nông dân, Trưởng dòng họ Bàn, Thầy cúng;

(15) Ông Bàn Văn Chuẩn, **sinh năm....** Nghề nghiệp: Nông dân, Thầy cúng;

(16) Ông Bàn Văn Dị, **sinh năm....** Nghề nghiệp: Nông dân, Thầy cúng;

(17) Ông Bàn Văn Sêm, **sinh năm....** Nghề nghiệp: Nông dân, Thầy cúng;

(18) Ông Lý Văn Hìn, **sinh năm....** Nghề nghiệp: Nông dân, Thầy cúng;

4.2. Xã Tân Lập:

*** Bản Phiêng Đón**

(1) Ông Đặng Văn Minh - Sinh năm: 1964 - Bí thư kiêm Trưởng bản;

(2) Ông Đặng Văn Tiến - **Sinh năm: ...** - Phó Bí thư, Trưởng ban công tác mặt trận;

(3) Ông Bàn Văn Chiên - **Sinh năm: ...**, Nông dân, Thầy cúng;

(4) Ông Bàn Văn Dấu (Tươi) - **Sinh năm: ...**, Nông dân, Thầy cúng;

(5) Ông Bàn Văn Lỗi - Sinh năm: 1950 - Thầy cúng;

(6) Ông Đặng Văn Xu - **Sinh năm: ...**, Nông dân, Thầy mo;

(7) Ông Triệu Văn Hoa - **Sinh năm: ...**, Nông dân, Thầy bói;

(8) Ông Tặng Quốc Khánh - Sinh năm 1954, Nông dân, người uy tín, trưởng dòng họ Tặng.

4.3. Xã Phiêng Luông

*** Bản Suối Khem**

(1) Ông Lý Trọng Sinh - sinh năm 1955, Bí thư kiêm Trưởng bản, Trưởng dòng họ Lý;

(2) Ông Bàn Văn Liên - sinh năm 1937, Nông dân, Trưởng dòng họ Bàn;

(3) Ông Lý Văn Chin - Sinh năm....., Nông dân, Thầy cúng;

(4) Ông Bàn Xuân Khoa - Sinh năm... Nông dân;

(5) Bà Đặng Thị Hiền, Sinh năm...Nông dân;

*** Bản Tám Ba**

- Ông Đặng Văn Kênh - sinh năm 1962, Nông dân;

- Ông Lý Văn Hìn - sinh năm 1962, Nông dân;

- Bà Lý Thị Hải -sinh năm 1972, Nông dân;

4.4. Xã Quy Hương

*** Bản Bó Hoi**

(1) Ông Bàn Thế Vinh - sinh năm 1960, Nông dân;

(2) Ông Bàn Văn Thường - sinh năm 1962, Nông dân;

(3) Ông Triệu Đức Ngoan - sinh năm 1964, Nông dân;

(4) Ông Bàn Văn Đông - sinh năm 1972, Nông dân.

*** Bản Chiềng Khoàng**

(5) Ông Triệu Văn Dần - sinh năm 1971, Bí thư kiêm Trưởng bản;

(6) Ông Triệu Văn Tuấn - sinh năm 1962, Nông dân;

(7) Ông Triệu Văn Kênh - sinh năm 1964.

4.5. Xã Hua Păng

*** Bản Suối Ngõ**

(1) Ông Lý Văn Lún - Sinh năm: 1948, Nông dân;

(2) Ông Triệu Văn Quang - Sinh năm 1956, Nông dân;

(3) Ông Triệu Văn Nghê - Sinh năm: 1964, Nông dân;

(4) Ông Bàn Văn Sênh- Sinh năm: 1962, Nông dân;

(5) Ông Bàn Phương Nam - Sinh năm 1986, Nông dân;

(6) Ông Bàn Văn Ngọc - Sinh năm 1978, Nông dân.

*** Bản Suối Ba**

(7) Ông Triệu Văn Ênh- Sinh năm: 1958, Nông dân.

(8) Ông Triệu Văn Thắng - Sinh năm 1970, Nông dân.

4.6. Thị trấn Nông Trường Mộc Châu.

*** Bản Tà Lọng**

(1) Ông Bàn Văn Giáp - Sinh năm . Bí thư kiêm Trưởng bản;

(2) Ông Triệu Văn Sơn - sinh năm..

5. Miêu tả về di sản văn hoá phi vật thể

5.a. Quá trình ra đời, tồn tại Lễ hội Púng Hiéng (Tết Hạ Niên) của người Dao Tiền ở Mộc Châu

Nằm ở phía Tây Bắc của Tổ quốc Việt Nam, Sơn La có địa giới hành chính tiếp giáp với 7 tỉnh: phía Bắc giáp hai tỉnh Yên Bái, Lào Cai; phía Đông giáp hai tỉnh Hòa Bình, Phú Thọ; phía Tây giáp hai tỉnh Lai Châu, Điện Biên; phía Nam giáp tỉnh Thanh Hóa và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Với diện tích tự nhiên 14.174,4 km² - là tỉnh có diện tích rộng, đứng thứ 3 trong cả nước.

Tỉnh Sơn La có trục Quốc lộ 6 đi qua, là tuyến giao thông chính, ngoài ra còn có các tuyến Quốc lộ 37, 4G, 279...liên kết các vùng, có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh nói riêng, vùng Tây Bắc nói chung. Đồng thời, tỉnh có đường biên giới dài 250 km, tiếp giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; có dòng sông Đà rất giàu tiềm năng phát triển thủy điện, giao thông thủy và sinh thái Tây Bắc, vì thế có vị thế quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của vùng Tây Bắc.

Sơn La là địa bàn cư trú của 12 dân tộc anh em, trong đó dân tộc Dao chiếm 1,75% dân số của tỉnh. Ở Sơn La, người Dao Tiền cư trú tập trung chủ yếu ở các xã: Nà Mường, Tân Lập, Phiêng Luông, Quy Hương, Hua Păng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu (huyện Mộc Châu); Tô Múa, Chiềng Yên, Suối Bàng, Lóng Luông, Vân Hồ, Liên Hòa (huyện Vân Hồ); Mường Cơi, Tân Lang, Bắc Phong, Đá Đỏ, Kim Bon, Mường Bang, Tường Phong, Huy Tường (huyện Phù Yên). Hiện nay có 52 bản, tiểu khu, với trên 20.000.000 khẩu.

Người Dao ở Sơn La còn bảo tồn nhiều phong tục tập quán truyền thống, các nghi lễ trong nông nghiệp, chu kỳ đời người, nghi lễ của dòng họ. Đặc biệt là Lễ hội Púng Hiéng (Tết Hạ Niên), là lễ hội của dòng họ nhưng Lễ hội Púng Hiéng mang ý nghĩa chung cho cả cộng đồng người Dao sinh sống ở cùng một khu vực. Lễ hội Púng Hiéng được tổ chức định kỳ 2,3 hoặc 4 năm/lần vào dịp tết Nguyên đán, từ 4 - 6 ngày tại nhà trưởng dòng họ với nhiều ý nghĩa nhưng có hai ý nghĩa chính là tạ ơn và cầu xin (cầu mùa, cầu phúc, cầu lộc).

5.b. Biểu hiện, quy trình thực hành, các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hoá phi vật thể, không gian văn hoá liên quan v.v.

5.b.1. Thời gian, địa điểm, thành phần tham gia Lễ hội Púng Hiếng

- Thời gian: Lễ hội Púng Hiếng của các dòng họ người Dao Tiền ở huyện Mộc Châu được tổ chức định kỳ 2, 3 hoặc 4 năm/lần, trong thời gian 04-06 ngày, từ ngày 29 hoặc 30 Tết (năm nào tháng thiếu thì tổ chức ngày 28 hoặc 29 Tết) cho đến hết ngày mùng 2 Tết (nếu năm nào ngày kiêng kỵ của người Dao Tiền: ngày Thìn và ngày Tỵ vào ngày mùng 2 thì kết thúc vào ngày mùng 4, hoặc mùng 6 Tết).

- Địa điểm: Tại nhà trưởng dòng họ;

- Thành phần: Trưởng dòng họ; thầy cúng; các thành viên nam của dòng họ; Gia đình trưởng họ, các gia đình trong dòng họ; người dân trong bản; khách là bạn bè, người quen thân ngoài bản.

5.b.2. Nguồn gốc của Lễ hội

- Chuyện kể lại rằng: Ngày xưa, tổ tiên của những dòng họ: họ Tạng, họ Bàn, họ Đặng, họ Lý, họ Triệu, họ Bàn ở Mộc Châu rất giàu có. Ngày tết, trưởng dòng họ thường tổ chức ăn tết thật lớn, mời tất cả họ hàng, làng xóm đến ăn, đến vui tết. Năm nào họ cũng có mùa màng bội thu, cuộc sống giàu có, sung túc nhưng họ vẫn sống rất hòa thuận và nhiệt tình giúp đỡ mọi người. Họ cho rằng, họ được giàu có như vậy là vì họ được thiên nhiên ưu đãi, được các vị thần phù hộ.

- Nguồn gốc của Lễ hội Púng Hiếng còn xuất phát từ nghi lễ truyền thống: Ngày xưa, mỗi khi người trong họ chuẩn bị đi săn đều phải đứng trước bàn thờ tổ tiên cầu khẩn tổ tiên, thần linh phù hộ cho đi săn được may mắn, săn được nhiều thú. Hay cặp vợ chồng nào muốn đường con cái đều trước bàn thờ tổ tiên cầu khẩn để sớm có con. Tất cả những ước nguyện ấy đều được đáp ứng.

- Vì vậy, con cháu trong dòng họ sau này không ai được phép quên ơn của tổ tiên, thần linh. Nên cứ 2, 3 hoặc 4 năm, trưởng của mỗi dòng họ đó phải tổ chức ăn “Tết lớn” để nhớ ơn tổ tiên, tạ ơn tổ tiên và các vị thần linh đồng thời cầu tổ tiên, các vị thần linh cho được mùa, được phúc, được lộc. Việc tổ chức “Tết lớn” trở thành thông lệ và qui định chung của mỗi thôn bản. Luân phiên các dòng họ thay nhau tổ chức lễ này vào tết Nguyên đán mỗi năm dù năm đó được mùa hay mất mùa. Nếu được mùa thì tổ chức “Tết lớn” để tạ ơn tổ tiên, tạ ơn các vị thần đã phù hộ con cháu, nếu mất mùa thì tổ chức để cầu thần linh, cầu tổ tiên phù hộ cho năm tới mùa màng tươi tốt, cuộc sống đỡ vất vả hơn. Họ ăn tết lớn trong 4 ngày, có dòng họ là 6,8 ngày. Trong suốt những ngày đó, người trong dòng họ, người trong và ngoài bản

qui tụ về nhà trưởng họ nhảy múa suốt ngày suốt đêm, tiếng trống, tiếng chiêng trong những ngày tết luôn rộn ràng, vang động cả một vùng.

- Ở Mộc Châu, người Dao Tiền có các họ: Tạng, Bàn, Đặng, Lý, Triệu đều tổ chức Lễ hội này. Nhưng trong mỗi họ lại được chia thành các dòng họ khác nhau, như họ Bàn có 03 dòng họ thì có dòng họ không tổ chức Lễ hội Púng Hiêng, vì nhiều lý do khác nhau. Có dòng họ chỉ tổ chức Hậ hiêng (tức là chỉ tổ chức Lễ Khai niên và múa chào mừng, vui chơi, ăn uống). Và các dòng họ cứ nối truyền nhau tổ chức.

Theo truyền thống cứ 2, 3 hoặc 4 năm, mỗi dòng họ tổ chức Lễ hội Púng Hiêng một lần. Thường là 3 năm tổ chức 1 lần, nếu không có điều kiện kinh tế thì có thể xin khát thêm 1 năm đối với dòng họ Lý và có thể xin khát nhiều năm hơn như dòng họ Bàn. Nên có 2 loại Púng Hiêng là *Púng Hiêng siêu* (3 năm tổ chức 1 lần) và *Púng Hiêng lùn* (có thể khát nhiều năm mới làm hoặc năm trước vừa làm, năm sau nữa mà có điều kiện có thể làm tiếp).

Các dòng họ có Lễ hội Púng Hiêng trong bản có thể cùng tổ chức trong 1 năm nhưng ngày kết thúc Lễ Thu niên (Siêu hiêng) thì không được trùng nhau, mỗi họ làm 1 ngày, nếu trùng ngày thì mỗi họ làm một buổi vì bà con trong bản ai cũng muốn tham dự nên không được trùng. Nghi thức tổ chức Lễ hội Púng Hiêng ở mỗi dòng họ cơ bản đều giống nhau, không khác biệt lắm.

Trong những ngày từ 29 đến mùng 2 Tết, mọi người trong bản đều đến chia vui cùng dòng họ có Lễ hội Púng Hiêng. Họ cùng nhảy múa, ăn uống, cầu phúc, cầu lộc cho gia đình chủ nhà đồng thời cũng cầu mong sự an lành, may mắn, được mùa, sinh sôi nảy nở, tốt đẹp đến với tất cả mọi người.

5.b.3. Mục đích, ý nghĩa của Lễ hội

- Đồng bào Dao có quan niệm vạn vật hữu linh, mọi vật đều có linh hồn, có ma cai quản. Họ chỉ có một khái niệm là “miền” - ma, chỉ lực lượng siêu nhiên có khả năng tác động đến toàn bộ hoạt động sống của con người. Người Dao chia ma quý, thần thánh ra làm hai loại là ma lành và ma dữ.

- Thờ cúng tổ tiên là việc thờ cúng chủ yếu trong gia đình đồng bào Dao. Đồng bào cho rằng, khi cha mẹ chết đi thì linh hồn sẽ trở về thế giới bên kia và ở bên đó họ cũng trồng trọt, sản xuất giống như trần gian. Chính vì vậy con cháu phải có nghĩa vụ thờ cúng và cung cấp các những thứ cần thiết cho sinh hoạt hằng ngày của tổ tiên. Tổ tiên thuộc dạng ma lành phù hộ cho con cháu. Tuy nhiên nếu không thờ cúng cẩn thận thì tổ tiên cũng có thể bắt tội. Tổ tiên được thờ ở mỗi gia đình, còn đối với một số dòng họ lớn thì tổ tiên được thờ tại nhà trưởng dòng họ, bàn thờ được gọi là “**Hung hóa tàn**” và bát hương là “**Hung lầu**”.

- Lễ hội Púng Hiêng là lễ hội lớn nhất của người Dao nói chung và người Dao Tiền ở Mộc Châu nói riêng. Là lễ hội của dòng họ nhưng Lễ hội

Púng Hiéng mang ý nghĩa chung cho cả cộng đồng người Dao sinh sống ở cùng một khu vực. Lễ hội Púng Hiéng được tổ chức vào dịp tết Nguyên đán, từ 4 - 6 ngày tại nhà trưởng dòng họ với nhiều ý nghĩa nhưng có hai ý nghĩa chính là tạ ơn và cầu xin (cầu mùa, cầu phúc, cầu lộc).

- Lễ hội Púng Hiéng được tổ chức nhằm mục đích: năm được mùa thì tổ chức để tạ ơn thần linh, tổ tiên đã phù hộ cho con cháu có một năm mùa màng tốt tươi; Năm mất mùa thì tổ chức để tạ lỗi với thần linh, tổ tiên nếu con cháu có làm điều gì sai trái và cầu mong một năm mới gặp nhiều điều may mắn, tốt đẹp. Đồng thời, tổ chức Lễ hội Púng Hiéng cũng là trách nhiệm của những dòng họ có Lễ hội Púng Hiéng. Họ sẽ thay mặt dân bản tổ chức lễ để cầu xin những điều tốt đẹp cho cả cộng đồng và tạo cơ hội để mọi người được gặp mặt, vui vẻ sau một năm làm lụng vất vả.

5.b.4. Phạm vi, quy mô tổ chức Lễ Lễ hội Púng Hiéng

Lễ hội Púng Hiéng được tổ chức theo quy mô từng dòng họ, dòng họ nào đông người thì quy mô lớn, dòng họ nào nhỏ thì quy mô hẹp. Tuy nhiên, là lễ hội của dòng họ nhưng Lễ hội Púng Hiéng mang ý nghĩa chung cho cả cộng đồng người Dao sinh sống ở cùng một khu vực.

5.b.5. Công tác chuẩn bị

- Để tổ chức Lễ hội Púng Hiéng chu đáo, tất cả mọi người trong dòng họ, đặc biệt là nhà trưởng dòng họ phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng. Đối với nhà trưởng dòng họ, ngay từ đầu năm việc đầu tiên là phải chọn ra một con lợn thuộc loại giống tốt, chăm sóc kỹ lưỡng để đến cuối năm có đủ tiêu chuẩn dùng làm lễ. Ngay cả việc trồng lúa cũng phải tính trước. Năm nay tổ chức lễ lớn thì phải trồng nhiều lúa nếp hơn để đến tết có nhiều gạo nếp gói bánh chưng (gua chổng), bánh nếp (ca cheng) và bánh bột gạo gắn lên cây để dùng trong Lễ hội Púng Hiéng.

- Trong năm, các gia đình họ hàng phải giúp nhà trưởng dòng họ chuẩn bị thật nhiều củi khô, tích trữ để đun nấu trong những ngày lễ hoặc đốt lửa cho khách sưởi vì những ngày cuối năm thường rất rét. Từ ngày 26 Tết, mọi người thay phiên nhau đến nhà trưởng dòng họ giúp dọn dẹp nhà, chuẩn bị cho lễ hội, bổ thật nhiều củi, dựng bếp riêng ngoài trời để đun nấu thêm lúc đông người, gói bánh chưng, bánh nếp...

- Tối 26 Tết, các con trai của trưởng dòng họ tổ chức một cuộc họp gia đình tại nhà trưởng họ do người con trai trưởng chủ trì. Trong cuộc họp đó, mọi người sẽ bàn về việc tổ chức lễ, lên kế hoạch công việc của từng ngày. Yêu cầu các gia đình phải đóng góp bao nhiêu tiền, gạo, rượu... Đồng thời phân công 2 - 3 người làm nhiệm vụ mời khách trong và ngoài bản đến dự Lễ hội Púng Hiéng cùng dòng họ mình. Phân công cụ thể các việc:

+ Bàn bạc số lượng quà biếu cho người dân trong bản đến tham dự Lễ hội, đó là những chiếc bánh bột gạo nặn hình tròn và hình các con thú treo,

gắn trên cành, thân cây tre, nếu số người tham dự đông thì phải làm nhiều bột mới đủ; bánh trung, bánh nếp.

+ Tìm nhờ thầy cúng giỏi (03 thầy): những thầy cúng này phải hiểu biết về Lễ hội Púng Hiéng và phải là những người trong dòng họ có tổ chức Lễ hội Púng Hiéng nhưng không nhất thiết phải là thầy cúng trong dòng họ, không cần hợp mệnh với chủ nhà. Thường thì mỗi thầy chỉ đi cúng giúp dòng họ 1-2 lần, vì họ cho rằng đi nhiều thì ngại, không được hay lắm. Trước ngày tổ chức Lễ hội, trưởng dòng họ hoặc cử 1 người (đàn ông, đàn bà đều được) đi đến nhà thầy cúng để nhờ cúng cho Lễ hội của dòng họ mình; thường thì các thầy cúng đều vui vẻ nhận lời, trừ những người có việc riêng, lý do không tham dự được thì sẽ đi mời người khác.

+ Chọn nhờ người nhảy múa trong Lễ Xuất binh (Xuất panh) và Lễ Thu binh (Siêu panh) từ sáng mùng Một tết và trong suốt những ngày sau đó (04, 08 hoặc 12 người). Nếu đủ người thì mỗi nghi lễ sẽ do 08 người thực hiện, nếu không đủ người thì mỗi lễ có 4 người thay nhau mỗi cặp có thể múa từ 2-3 lần trong một lễ hội. Dòng họ sẽ nhờ khi những người này đến tham dự Lễ hội, không phải đi nhờ trước và họ cũng đều vui vẻ nhận lời.

+ Chọn người làm Lễ Thu niên (Siêu Hiéng), 03 người: Chọn người có đạo đức tốt, khỏe mạnh, mệnh tốt. 1 thầy cúng (không trùng với thầy cúng làm Lễ khai niên (Khoi Hiéng) hoặc nếu Trưởng dòng họ làm chủ Lễ Khai niên (Khoi Hiéng) rồi thì Lễ này phải mời thầy cúng và ngược lại); 02 người múa nghi lễ “chặt hạ cây”.

+ Chọn 4 người (2 nam, 2 nữ) chuyên giúp việc nấu nướng, cỗ bàn và túc trực ở nhà trưởng họ để phục vụ những người dự lễ.

- Sáng 27 Tết, những người được phân công mời khách sẽ có trách nhiệm tự chia nhau những khu vực nhất định để đến mời từng nhà trong bản. Đây cũng được thay lời thông báo vì Lễ hội Púng Hiéng là tết lớn của một dòng họ nhưng đồng thời nó cũng mang ý nghĩa cầu phúc, cầu lộc, cầu mùa cho cả bản nên ai cũng có quyền tham gia và góp công giúp đỡ nhà trưởng dòng họ.

- Những vật phẩm phải chuẩn bị:

*** Nhà trưởng dòng họ:**

+ Chuẩn bị giấy màu để trang trí lại bàn thờ. Bàn thờ được đặt tại gian giữa của ngôi nhà, sát vách sau bên tay trái, được dựng bằng tre, gỗ hoặc nứa, xung quanh có dán giấy màu hồng, đỏ, có hai tầng và có mái che: tầng dưới đặt các đồ dùng trong các lễ nghi cúng bái; tầng trên được che kín, có một cửa nhỏ, ở trong đặt một cây đèn dầu, bát hương (hung lầu) và treo bức tranh thờ ân nhân của dòng họ (đa số các dòng họ treo tranh thờ 2 người không 1 con chó, theo câu chuyện truyền thuyết: Trước đây, có một đứa trẻ người Dao bị mồ côi mẹ, nên người nhà đã lấy sữa của một con chó cho đứa

trẻ bú, lớn lên, từ đó người Dao coi con chó là ân nhân của dòng họ và những dòng họ này các cô con dâu không bao giờ được đánh chó; cũng có dòng họ thờ tranh con chim, cũng câu chuyện truyền thuyết như ở trên nhưng do con chim (loại chim hút mật) đi hút mật trong hoa chuối về bón cho đứa trẻ, từ đó dòng họ này coi con chim hút mật là ân nhân, vẽ tranh thờ và không bao giờ bắt con chim này cả).

Chỉ có dịp tết, trong những ngày diễn ra Lễ hội Púng Hiêng thì bàn thờ này mới được thắp sáng và hương khói liên tục. Bàn thờ tổ tiên dòng họ “*Hang húa tàn*” trong tín ngưỡng của người Dao Tiền là nơi vô cùng thiêng liêng, nơi trú ngụ của ông bà, tổ tiên, nơi cất giữ đồ cúng, tranh thờ của dòng họ. Chỉ có những người có trách nhiệm như trưởng họ và con trai trưởng hay những người đàn ông trong họ (đã trải qua lễ cấp sắc) mới được thắp hương ở *Hung lầu* và cúng bái trước *Hang húa tàn*.

+ Con chuột sấy khô (nạo kháng): 2 con. Có thể là sóc, chuột hoặc thịt thú rừng thì sấy khô để thờ (hiện nay không còn được săn bắt thú rừng nên thường dâng lễ con chuột sấy khô, vì đồ sấy khô có thể để được lâu (một số dòng họ cúng bằng thịt lợn, dùng các bộ phận: đầu, 4 chân, đuôi luộc chín để dâng cúng tổ tiên).

+ Lợn: 01 con (80kg-100kg), một số dòng họ dùng 2 con, dùng các bộ phận: đầu, 4 chân, đuôi luộc chín để dâng cúng tổ tiên trong Lễ Khai niên (Khoi hiêng) và Lễ Thu niên (Siêu hiêng); còn lại thịt lợn dùng để đãi khách.

Đồ lễ cúng của Lễ hội Púng Hiêng chỉ được dùng thịt rừng sấy khô hoặc thịt lợn, người Dao không dùng thịt trâu, bò vì quan niệm: các con vật này to quá, nếu cúng tổ tiên thì rất tốn kém, nếu truyền thống mà cúng lễ thì thời sau con cháu cứ phải theo, không đủ điều kiện kinh tế nên họ không bao giờ cúng thịt trâu, bò.

+ Bánh chưng (gua trống): 70 - 100 chiếc, dùng 6 hoặc 12 chiếc để dâng cúng tổ tiên (từ Lễ cúng Khai niên), còn lại để đãi khách. Bánh chưng được gói bằng gạo nếp nhân lạc và vùng đen. Thông thường, người Dao thường gói bánh chưng bằng lá chuối nhưng 6-12 cái bánh đó nhất thiết phải được gói bằng lá dong. Vì khi gói bánh chưng người ta dùng toàn bộ chiếc lá dong chứ không chia nhỏ thành từng phần như lá chuối, trong quan niệm của người Dao, lá dong mang ý nghĩa thống nhất, trọn vẹn và họ sợ sự chia rẽ, xé lẻ cho nên họ kiêng dùng lá chuối.

+ Bánh nếp (ca cheng): 70-100 chiếc, dùng 6 hoặc 12 chiếc để dâng cúng tổ tiên, còn lại để đãi khách. Bánh được làm từ gạo nếp đã đồ chín, dùng lá dong gói lại theo kiểu bánh lưng gù, hờ 1 chút chỗ gù lên (nên còn được gọi là bánh cười), đồ lại cho bánh dẻo. Trong những ngày bình thường, người Dao không bao giờ tự gói bánh này mà chỉ gói và sử dụng trong một nghi lễ đặc biệt của Lễ cấp sắc và Lễ Thu niên (Siêu hiêng) của Lễ hội Púng Hiêng. Với ý nghĩa mới mọi thứ, lá dong và cơm nếp tượng trưng cho hy

vọng của sự kết dính, sự vẹn tròn và sự thân ái, đoàn kết trong một cộng đồng người.

+ Mía: 02, 04 hoặc 06 cây (tùy theo từng dòng họ) để nguyên lá (Ba đào dánh), tượng trưng cho cây chò chỉ;

+ Cây tre tươi: 02, 04 hoặc 06 cây (tùy theo từng dòng họ) để nguyên cành lá (mùa cầu dánh), tượng trưng cho cây sấu; chuẩn bị từ 15-60kg gạo, cả nếp và tẻ để giã nhỏ làm bột nặn bánh gắn lên cây trúc, tượng trưng cho cây sum xuê, nhiều quả (số lượng gạo phụ thuộc vào số lượng người tham dự, gạo nếp là chủ yếu nhưng phải trộn thêm 1 ít gạo tẻ theo tỷ lệ 7 nếp, 3 tẻ để khi nặn bánh cho đỡ dính);

+ Lá dong: 100 tàu (nòm hip), để gói bánh trung, bánh nếp.

+ Lá chuối: 50 tàu (nòm chiu), để trải mâm, đặt thức ăn.

+ Giấy cúng - giấy dó: 50 tờ (chơi púa), giấy dó để in hình con ngựa, hình đồng tiền cúng dâng thần linh tượng trưng cho tiền âm.

+ Rượu: 10 lít (tiu), để làm đồ lễ dâng cúng và đãi khách.

+ Các loại lương thực, thực phẩm khác: đủ số lượng để dâng cúng và ăn uống.

+ Các loại đạo cụ phục vụ cho lễ hội do gia chủ chuẩn bị (*các loại đạo cụ này để thực hành nghi lễ Xuất panh và Siêu panh đều mang ý nghĩa đuổi, giết ma xấu, rủi ro, bệnh tật của năm cũ ra khỏi nhà; đón nhận những điều mới mẻ, tốt đẹp, sức khỏe, sự sinh sôi nảy nở, mùa màng tươi tốt*): 02 cái kiếm bằng gỗ (dù đao); 02 con dao bằng gỗ (dù pành); 01 chiếc Cờ giấy đỏ (ckoi xí); 01 chiếc Cờ giấy vàng (ckoi đoàng); 02 cái Gậy đỏ dài còn gọi là *tích trượng* (pá đo); 02 cái gậy ngắn làm bằng một loại dây rừng dai chắc (clục clái), giống bộ phận sinh dục của con chó đực;

+ Bộ nhạc cụ: trống, chiêng, chũm chọe, tù và bằng sừng trâu... (Lò độ cong dặt), dùng trong suốt quá trình diễn ra Lễ hội, không khi nào được dừng tiếng chiêng, trống khi các nghi lễ diễn ra; 01 bộ 3 tranh thờ Tam Thanh (miến), để treo ở gian chính trong suốt quá trình diễn ra Lễ hội.

- Các gia đình thuộc dòng họ phải cùng nhau đóng góp: 01 con lợn (80 - 90kg) để làm thực phẩm; 10kg gạo nếp /gia đình, để làm lương thực; 10kg gạo tẻ /gia đình, để làm lương thực; 5lít rượu/gia đình, để làm đồ uống; Rau, quả các loại, để chế biến các món ăn; bàn, ghế: phục vụ cho Lễ hội; các lễ vật cần thiết khác.

Hiện nay: Tùy từng dòng họ quy định khác nhau: có dòng họ mỗi năm nộp 100 ngàn đồng, gửi vào ngân hàng, tổ chức Lễ hội hết bao nhiêu, còn lại để giúp các hộ nghèo, phúng viếng đám ma; có dòng họ ít người thì góp nhiều hơn, có từ 200 ngàn đồng đến 1 triệu đồng, những hộ nghèo, khó khăn có thể góp ít hơn hoặc không phải đóng góp. Dòng họ nào chỉ tổ chức Hậu

Hiêng thì do trưởng dòng họ đảm nhiệm, các thành viên, hộ gia đình không phải đóng góp.

- Ngày 28 hoặc 29 Tết tùy từng năm hoặc dòng họ, mọi người tập trung tại nhà trưởng dòng họ, phụ nữ lấy gạo nếp, tẻ xay bột chuẩn bị cho công đoạn làm bánh, gói bánh trưng, đàn ông đi chặt cây tre và cây mía mang về nhà (số lượng tùy theo từng dòng họ). Tre phải là những cây tre tươi, nhiều cành lá; mía phải là cây có thân cao, mập, thẳng, không bị sâu.

Bắt đầu từ ngày 29 Tết, trưởng họ và thầy cúng sẽ treo ba bức tranh thờ lên bức tường sau của gian giữa ngôi nhà, cạnh “*Hang húa tàn*”. Ba bức tranh này được dùng riêng trong những ngày diễn ra Lễ hội Púng Hiêng, chúng được cất giữ cẩn thận trong một cái ống tre. Người treo tranh phải là những người có trách nhiệm với dòng họ và là thầy cúng, phải rửa tay sạch sẽ trước khi treo tranh. Khi treo tranh lên, không ai được chỉ tay vào tranh và không được bình luận bất cứ vị nào. Ba bức tranh là biểu tượng thiêng liêng về thế giới tâm linh của người Dao Tiền. Thể hiện quan niệm của con người về vũ trụ và triết lý về mối quan hệ giữa cuộc sống của con người với vạn vật trong vũ trụ theo tục thờ Đạo Giáo. Trong đó, thần tiên chính là thể lực vô cùng quan trọng bảo trợ cho cuộc sống của con người và 3 vị thần cai quản ở 3 nơi là Ngọc thanh (thần cai quản trên trời), Thượng thanh (thần cai quản trần gian), Thái thanh (thần cai quản âm phủ) còn được gọi là Tam thanh, là 3 vị có quyền lực tối thượng. Ba bức tranh được treo trong suốt những ngày diễn ra Lễ hội Púng Hiêng, chứng kiến mọi tiến trình của những ngày lễ.

Trưa 29 hoặc 30 Tết, trong khi những người đàn ông mổ lợn thì phụ nữ và những người còn lại tập trung nhào bột làm bánh. Bột được nặn thành những quả tròn, hình những con khỉ, gấu... nấu chín lên (như nấu bánh trôi nước, khi nào bánh chín nổi lên thì vớt ra) gắn lên thân và cành cây tre trúc. Họ trang trí lên đó cho cây thêm sinh động, tượng trưng cho cây cối sum xuê, nhiều quả và còn có các loại muông thú. Trang trí xong, họ dựng những cây tre và những cây mía thành từng cặp 1 tre 1 mía làm 2 hàng ngay cạnh bàn thờ tổ tiên. Số lượng: 06 cây tre và 06 cây mía: theo quan niệm của các dòng họ người Dao thì truyền thống sẽ dựng 4 cây, 2 cây tre và 2 cây mía tương ứng với 4 chân cột bàn thờ và lúc đó cũng chỉ có điều kiện làm như vậy, 2 cây (1 mía, 1 tre dành lộc cho khách), 2 cây (1 mía, 1 tre dành lộc cho gia chủ, dòng họ). Sau đó, một số dòng họ tăng dần lên, 4 cây tre và 4 cây mía hoặc cao nhất là 06 cây tre và 06 cây mía. Theo lời kể của ông Bàn Văn Liễn, bản Suối Khem, xã Phiêng Luông: *Trước đây dòng họ của ông chỉ làm 2 cây mía do không có điều kiện, nhưng đến đời ông Bàn Văn Liễn (bản Phiêng Đón, xã Tân Lập) vì cả dòng họ mong muốn một điều gì đó nên đã xin thần linh, tổ tiên và hứa là nếu thần linh, tổ tiên phù hộ cho điều đó thành sự thật thì họ sẽ cúng thần linh thành 4 cây tre, 4 cây mía và năm đó họ đã đạt được điều ước nên từ đó đến nay dòng họ của ông Bàn Văn Liễn vẫn cúng 4 cây mía, 4 cây tre.*

Cây tre tượng trưng cho cây sấu (ma cầu dếng) với ý nghĩa: cây sấu tán rộng, xum xuê, che bóng cho con người, cây sấu nhiều tán, nhiều cành thể hiện mong ước của người Dao về sự sinh sôi, nảy nở, nhiều con cháu, mong ước về cuộc sống no ấm, đầy đủ với những mùa màng bội thu. Cây mía tượng trưng cho cây chò chỉ (ba đào dếng) cũng là biểu tượng tốt đẹp trong văn hóa Dao. Cây chò chỉ thân cao, thẳng, sừng sững giữa rừng xanh thể hiện cho mong ước của con người về sức khỏe, về ước mơ, nghị lực và ý chí vươn lên trong cuộc sống.

Một số người cao tuổi sẽ làm tiền âm: họ đốt rơm nếp lấy than làm mực bôi lên một thanh gỗ in hình con ngựa vào đồng tiền âm; dùng một thanh sắt tròn in hình đồng tiền vào đồng tiền âm.

Tất cả mọi thứ được chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng, nhất là các lễ vật, sẽ góp phần làm nên thành công của Lễ hội.

5.b.6. Diễn biến của Lễ hội Púng Hiéng (Tết Hạ Niên)

- Theo truyền thống: Mọi thứ được chuẩn bị cả ngày, đêm 29 Tết, rạng sáng ngày 30 Tết bắt đầu lễ cúng đầu tiên: Lễ cúng khai niên (Khoi Hiéng), theo quan niệm là cúng vào ngày cuối cùng của năm cũ để tiễn năm cũ.

- Hiện nay, thường cúng lễ đầu tiên vào ngày 29 hoặc 30 Tết (có thể buổi sáng hoặc buổi chiều, khi nào con cháu chuẩn bị xong đồ lễ dâng lên thần linh).

(1) Lễ Khai niên (Khoi hiéng)

- Khi chuẩn bị xong hết lễ vật. Gia chủ đặt vào bên trong bàn thờ họ (Hang húa tàn): 6 hoặc 12 chiếc bánh trưng (tùy theo dòng họ); 2 con chuột sấy khô, chén đựng rượu, đặt trước bàn thờ một hũ rượu hoẵng có cái cồng để chủ lễ múc đổ vào chén dâng lên tổ tiên.

Phía trước các bức tranh thờ, thấp hơn “Hang húa tàn” đặt một mâm lễ “Chiêu miên”. Mâm lễ này đặt 6 hoặc 12 chiếc bánh trưng, chén để đựng rượu khi thầy cúng dâng lễ (*có dòng họ bày 1 mâm đầy đủ các bộ phận: đầu, 4 chân, thân, đuôi, bộ lòng lợn đã luộc chín đặt phía trước bàn thờ tổ tiên*).

Lễ này được chia làm 3 phần:

Phần 1. Lễ cúng Khai niên

Nghi lễ này do ông trưởng dòng họ thực hiện (nếu ông trưởng dòng họ không biết cúng thì nhờ thầy cúng khấn cho). Trưởng dòng họ đứng trước bàn thờ múc rượu từ hũ rót vào các chén trong bàn thờ để mời tổ tiên, thần linh, rồi chia tiền âm, hoá tiền âm cho các vị thần linh.

Bài cúng kéo dài khoảng 30 - 40 phút. Nội dung bài cúng chủ yếu là báo cáo với ông bà tổ tiên rằng năm nay họ nhà ta tổ chức lễ Tết lớn, báo cáo những kết quả của năm cũ đã đạt được. Tạ ơn tổ tiên, dòng họ, tạ ơn trời đất,

tạ ơn các vị thần năm qua đã phù hộ cho con cháu. Mời ông bà tổ tiên và các vị thần linh đến dự lễ Tết lớn và mang phúc lành cho con cháu trong năm tới.

(trích đoạn lời cúng bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

Mời tổ tiên về dự lễ Púng Hiêng

Ai ngồi ở đâu thì ngồi ở đúng chỗ.

Chén rượu thứ nhất, mời thần tổ về ăn bánh chưng, ăn thịt, uống rượu.

Chén rượu thứ hai, mời thần tổ về về ăn bánh chưng, ăn thịt, uống rượu và chứng cho con cháu khai niên, xuất binh xua đuổi cái xấu, thu binh và cầu mùa màng, cầu lộc, cầu tài cho cả dòng họ.

Chén rượu thứ ba, mời thần tổ ăn uống và chứng con phát cho các vị 7 tờ giấy âm báo cáo các nội dung Púng Hiêng, 12 tờ giúp cho Khai niên thuận lợi, 12 tờ cúng lễ Tết thuận lợi, 9 tờ này để bái lễ thuận lợi, 12 tờ để cầu con cháu, 12 tờ để cầu mùa màng, lúa gạo, ngô thóc được đầy đồng, 12 tờ cầu lợn gà, trâu bò, 12 tờ cầu tiền bạc, 12 tờ cầu cho con cháu săn bắt được nhiều thú vật rừng...

Chén rượu thứ tư, chúng con xin được phân minh tiền vàng đã đốt cho các thần linh, tổ tiên chia nhau: 7 tờ giấy âm báo cáo các nội dung Púng Hiêng, 12 tờ giúp cho Khai niên thuận lợi, 12 tờ cúng lễ Tết thuận lợi, 9 tờ này để bái lễ thuận lợi, 12 tờ để cầu con cháu, 12 tờ để cầu mùa màng, lúa gạo, ngô thóc được đầy đồng, 12 tờ cầu lợn gà, trâu bò, 12 tờ cầu tiền bạc, 12 tờ cầu cho con cháu săn bắt được nhiều thú vật rừng...

Chén rượu thứ năm, mời tổ tiên, thần linh thu nhận những lễ vật này và ở đây dự lễ cùng chúng con, tiền âm gồm các khoản như sau: 7 tờ giấy âm báo cáo các nội dung Púng Hiêng, 12 tờ giúp cho Khai niên thuận lợi, 12 tờ cúng lễ Tết thuận lợi, 9 tờ này để bái lễ thuận lợi, 12 tờ để cầu con cháu, 12 tờ để cầu mùa màng, lúa gạo, ngô thóc được đầy đồng, 12 tờ cầu lợn gà, trâu bò, 12 tờ cầu tiền bạc, 12 tờ cầu cho con cháu săn bắt được nhiều thú vật rừng...

Mời thần linh và tổ tiên sau lĩnh nhận các lễ vật trên thì ở lại chứng giám cho con cháu đang thực hiện các bước của Lễ Púng hiêng được tốt đẹp.

Khẩn xong, chủ lễ gieo quẻ âm dương, nếu 2 thẻ tre đều úp là tổ tiên đã nhận lời báo cáo, về dự lễ. Kết thúc phần lễ cúng.

Nếu dòng họ nào cúng Lễ lợn thì được hạ xuống để chế biến phục vụ những người tham dự Lễ hội, các đồ lễ khác để nguyên trên bàn thờ cho đến khi Lễ hội kết thúc.

Phần 2. Múa chào mừng (Công chồ miến dung)

Các thành viên trong dòng họ, gia đình múa chuông chào mừng các vị thần linh, tổ tiên về dự Lễ Khai niên. Trong suốt phần múa nghi lễ chào mừng, ngoài nền nhạc của các loại nhạc cụ truyền thống, mỗi người múa lắc một chiếc chuông nhỏ thì có 1 thầy cúng hát bài hát nghi lễ theo các điệu múa.

(trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

*Xin hỏi công tào nơi xuất xứ
Công tào xuất xứ hữu nhân duyên
Phụ mẫu phân tiền ba trăm gánh
Biển đông vận tiền đến biển Tây
Mắm muối chuyển về đến bắc gian
Cập bến bắc gian ngôi chùa nhỏ
Muốn biết ngôi chùa thần hữu linh
Người ta bái thần mang vật sống
Ta đây thủ lợn bé tiểu xinh
Ba ký nhục chi xoi gần hết
Vài đồng tiền giấy vọng thần linh
...*

(có lời cúng, hát đầy đủ kèm theo Phụ lục 1)

Phần 3. Liên hoan

Cả dòng họ ăn bữa cơm đoàn kết đầu tiên (nếu cúng buổi sáng thì gọi là ăn sáng, cúng buổi tối thì gọi là ăn tối).

Những ngày sau, mâm cơm được dọn ra liên tục, mọi người đến dự lễ vừa ăn cơm, uống rượu, vừa tham gia múa chuông.

(2) Lễ Xuất binh (Xuất panh)

Theo truyền thống, Lễ này thường tổ chức lần đầu vào khoảng 1-2h sáng ngày mùng Một Tết. Tuy nhiên, hiện nay lễ này được tổ chức muộn hơn khoảng 4-5h sáng để những người tham gia đỡ vất vả.

Lễ Xuất binh để xua đuổi mọi tà ma, quỷ dữ, quét sạch mọi điều xấu xa ra khỏi nhà, tổng tiền năm cũ với những điều rủi ro, không may mắn. Lễ Xuất binh được thực hiện ngay sau giao thừa với mục đích để tiền năm cũ.

Ông trưởng dòng họ cúng Xuất binh đầu xuân năm mới cầu xin thần linh, tổ tiên phù hộ, xua đuổi mọi cái xấu của năm cũ như tệ nạn, bệnh tật, ốm đau, dịch bệnh, thiên tai, rủi ro...ra đi khỏi nhà, khỏi bản, khỏi địa

phương để cho con cháu đón năm mới được may mắn phát tài, thông minh tài giỏi. Trong lễ này còn cúng cầu cho những người thực hiện nghi lễ xuất binh thực hiện tốt nhiệm vụ, may mắn, khoẻ mạnh.

Lễ Xuất binh gồm 5 phần:

Phần 1. Cúng Xuất binh (Xít chà xuất ckúa)

Thầy cúng thực hiện nghi lễ này trước ban thờ tổ tiên, vừa cúng khấn, vừa rót rượu hoẵng mời tổ tiên, thần linh và giới thiệu có 8 người đàn ông sẽ thực hiện múa nghi lễ Xuất binh (*nếu dòng họ nào không nhờ được đủ 8 người thì nghi lễ này sẽ thực hiện thành 02 lượt, mỗi lượt 04 người*).

(trích đoạn lời cúng bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa

- ... xin mời thần linh, tổ tiên đến dự Lễ Púng hiếng đầu xuân năm mới cầu xin thần linh, tổ tiên phù hộ để xua đuổi mọi cái xấu của năm cũ như tệ nạn, bệnh tật, ốm đau, dịch bệnh, thiên tai, rủi ro...ra đi khỏi nhà, khỏi bản, khỏi địa phương để cho con cháu đón năm mới được may mắn phát tài, thông minh tài giỏi.

- Mời thần linh, tổ tiên ngồi vào vị trí bàn thờ để hưởng hương hoa lễ lộc do con cháu đặt lễ tại mâm trên và mâm dưới.

- Chén rượu lần thứ nhất: mời thần linh, tổ tiên ăn uống nhận hương hoa cúng lễ.

- Chén rượu lần 2 thứ hai: mời thần linh, tổ tiên ăn uống nhận hương hoa cúng lễ.

- Nay có tám người đàn ông xuất binh xua đuổi mọi cái xấu con cháu tổ chức Lễ Púng hiếng cầu xin thần linh, tổ tiên có tám người nam giới là đoàn xuất binh đi khắp nơi trong bản để xua đuổi các xấu năm cũ như tệ nạn, bệnh tật, ốm đau, dịch bệnh, thiên tai, rủi ro...ra đi khỏi nhà, khỏi bản, khỏi địa phương để đón năm mới được may mắn phát tài, thông minh tài giỏi.

Phần 2. Múa Xuất binh (Xiên phong miến dung)

Lễ này do 4 hoặc 8 người đàn ông thực hiện (những người đàn ông này đều là người ngoài dòng họ vì họ quan niệm những người ngoài dòng họ giúp tổ tiên những thứ rủi ro, sui sẻo của năm cũ giúp cho dòng họ mình). Họ mặc y phục truyền thống người Dao nhảy múa khoảng 15 phút rồi dừng lại cầm các đạo cụ: Cờ đỏ, cờ vàng; dao, kiếm, gậy gỗ dài; gậy gỗ ngắn (*gọi là chục clái, biểu tượng cho bộ phận sinh dục của con chó đực*) làm động tác múa đồng thời xoay đồ vật trên tay xuôi chiều kim đồng hồ (với ý nghĩa tiễn năm cũ) theo nhịp bước, được vài lần như vậy, cả 8 người cùng mang các đồ vật đó ra dựng ở 2 bên ngoài cửa.

- Nội dung lời hát múa nghi lễ Xuất binh kể lại rằng: “Xưa kia có 8 ông tiên phong uống rượu quá say đã phạm phải điều ác tời trời, đi giết nhiều người và giết cả con gái xinh đẹp của người ta... Trong bài múa và cúng nêu rằng: làm giặc, giết người không thoát được tội ác, báo ứng... và bị người làng bắt tội. Khi đó người mắc tội về thấy trể lên giường thì ngã giường rơi xuống đất, kẻ có tội đi lấy nước cũng bị ngã tại bên nước, khi đi bản khác về thì bị ốm nặng... Khiếp sợ trước các hiện tượng trên, người có tội đi nhờ thầy xem bói chỉ ra rằng, ông là kẻ ác có tội giết người phải nộp các lễ vật như lợn, gà, rượu, tiền âm... đi cúng giải tội xin tha tội chết. Khi cúng xong và tạ tội rồi thì kẻ có tội đang ốm khoẻ trở lại bình thường”.

Lời hát xuất binh nêu rằng: chủ nhà có tâm Khai niên tạ ơn thần linh, tổ tiên hôm nay tám người là người đàn ông cao cường cầm kiếm, cầm dao, cầm cò, cầm gậy đi xua đuổi hết mọi cái xấu, cái ác, tệ nạn, ốm đau... ra khỏi nhà, khỏi bản, khỏi địa phương (8 người có động tác đi vòng quanh và hô to sát, sát, sát tức giết, giết, giết... các ma xấu, ma ác).

(lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa

Bái xin thượng nguyên cùng tương quý

Lại xin hạ nguyên cùng một điều

Sớm nay nay ra cửa cầm bạc kiếm

Nhất thời chặt đứt quỷ thần đầu

Phần 3. Cúng Xuất binh (Xuất panh)

Thầy cúng đứng trước ban thờ tổ tiên, khấn tiễn năm cũ, đuổi các loại ma xấu, tệ nạn, dịch bệnh, ốm đau... đi ra khỏi nhà, chạy xa khỏi bản, mọi nạn tiêu tan, đón năm mới vui vẻ, may mắn.

(trích đoạn lời cúng bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa

Gia chủ có ý có tâm khai niên, khai tiết kính thờ thần linh, tổ tiên đầu xuân năm mới tám người đàn ông tiên phong là người cao cường cầm dao, cầm kiếm, cầm cò, cầm gậy đi vòng quanh xua đuổi các loại ma xấu, tệ nạn, dịch bệnh, ốm đau... đi ra khỏi nhà, chạy xa khỏi bản, mọi nạn tiêu tan. Tám đồng chí tiên phong đạp xe, cưỡi ngựa, tay vung dao kiếm chém giết, giết, giết... liên tục về bốn phương và kết thúc việc xua đuổi ma tà và những điều xấu ra khỏi nhà, ra khỏi làng để đón năm mới may mắn.

Phần 4. Hát mừng Xuất binh (Nộp ckáo)

Những người nhảy múa chính sẽ vác kiếm, dao trên vai chia làm 2 phía đi quanh bản, mỗi đoàn đi về 1 hướng đầu bản và cuối bản, vừa đi vừa xua đuổi điều xấu ra khỏi bản. Sau đó họ hái lộc mang về, đưa cho thầy cúng,

thầy cúng xem xét, phân tích rồi đặt lên ban thờ tổ tiên. Họ đứng trước các bức tranh thờ vừa bái tổ tiên, thần linh, vừa hát mừng đoàn xuất binh đã hoàn thành nhiệm vụ trở về.

Thầy cúng đứng trước ban thờ tổ tiên vừa cúng khấn, vừa hướng dẫn những người xuất binh bái tổ tiên, rồi gieo thẻ âm dương để hỏi tổ tiên xem được chưa, nếu 2 thanh chưa úp xuống hết thì coi như tổ tiên chưa đồng ý, tiếp tục bái và hát cho đến khi nào tổ tiên đồng ý.

(lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa

*Ta ở Quảng Đông đến làm khách
Chuyển đi chuyển lại lại chuyển cùng
Ba năm bốn tháng chẳng về được
Chỗ nhà nữ nàng ruộng rậm rạp*

Phần 5. Múa nghi lễ Công tào (Công chồ)

Các thành viên trong dòng họ, gia đình cùng tham gia điệu múa chuông để tiễn năm cũ.

(trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

*Xin hỏi công tào nơi xuất xứ
Công tào xuất xứ hữu nhân duyên
Phụ mẫu phân tiền ba trăm gánh
Biển Đông vận tiền đến biển Tây
Mắm muối chuyển về đến bắc gian
Cập bến bắc gian ngôi chùa nhỏ
Muốn biết ngôi chùa thần hữu linh
Người ta bái thần mang vật sống
Ta đây thủ lợn bé tiểu xinh
Ba ký nhục chi xoi gần hết
Vài đồng tiền giấy vọng thần linh*

...

(có lời cúng, hát đầy đủ kèm theo Phụ lục 2)

(3) Lễ cầu thông minh, giỏi giang (Pái hiếng)

Nghi lễ này được tổ chức vào ngày mùng một Tết, sau Lễ cúng Xuất binh. Đây là nghi lễ mang ý nghĩa lớn, tạ ơn tổ tiên, thần linh, tạ ơn trời đất đã mang đến cho con cháu những điều tốt đẹp, an lành trong năm qua; nghi lễ này cũng mang ý nghĩa cầu xin những điều tốt đẹp hơn trong năm tới. Đồng thời bái thần linh, tổ tiên cho cộng đồng người Dao thông minh, giỏi giang, may mắn. Nghi lễ này không qui định người tham gia mà tất cả những ai đến dự lễ từ người trong dòng họ đến người ngoài dòng họ, người ngoài bản hay trong bản là nam đều được phép tham gia. Người Dao quan niệm càng tin, cầu càng thành tâm thì càng có được kết quả như ý.

Nghi lễ này gồm 2 phần:

Phần 1. Lễ cúng cầu thông minh, giỏi giang (Pái hiếng)

Thầy cúng đứng trước ban thờ tổ tiên vừa cúng khấn tạ ơn, cầu xin, vừa hướng dẫn những người đàn ông trong dòng họ thực hành nghi lễ.

Tất cả những người đàn ông có mặt tại nhà trưởng họ sẽ tập trung xếp thành những hàng ngang quay mặt về bàn thờ tổ tiên, các bức tranh thờ. Tất cả chăm chú nghe theo lời hát và hiệu lệnh của thầy cúng. Mỗi lần thầy cúng ra hiệu, tất cả cùng làm động tác quì xuống, lạy tạ trời đất.

(trích đoạn lời cúng bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

- Hôm nay ngày mùng một tết năm mới chúng con cầu xin thần linh, tổ tiên phù hộ cho con cháu năm mới thông minh, khôn khéo, may mắn, mạnh khỏe, tài giỏi, phong lưu và nhận được nhiều lộc tài.

- Mời thần linh ăn hưởng hương hoa của con cháu mời tại bàn thờ.

- Rồi xin cầu thần linh, tổ tiên xóa bỏ cho con cháu mọi dốt nát từ những năm qua của từng người thoát khỏi ngu dốt để đón nhận thông minh, khôn khéo, tài giỏi, phong lưu.

- Cầu thần linh, tổ tiên phù hộ cho con cháu nhận được những kiến thức khôn khéo, thông minh; từ nay trở đi mọi người biết cúng, biết hát, biết múa và trở thành sư, thành thầy. Lời bái như sau:

Vái thứ nhất, xin tổ tiên, thần linh phù hộ cho con cháu ai cũng được thông minh.

Vái thứ hai, xin tổ tiên, thần linh phù hộ cho con cháu ai cũng cầu gì có nấy.

Vái thứ ba, xin tổ tiên, thần linh phù hộ cho con cháu được con cháu ai cũng xinh đẹp, sáng sủa.

Con cháu xin thần linh, tổ tiên phù hộ cho con cháu được mừng đón năm mới, ai ai cũng nhận được thông minh, bao la, phong lưu.

Những người đàn ông tiếp tục nghi thức học nhảy múa. Họ xếp thành vòng tròn trước bàn thờ tổ tiên giống như lúc múa chuông. Mỗi người cầm một cái chuông, một que múa, chân bước theo vòng tròn đồng thời lắc đều cái chuông cầm trên tay tạo thành nền nhạc cùng với trống, chiêng. Họ vừa đi vừa hát. Đây là nghi thức mà những người già thuộc thế hệ trước có nhiệm vụ truyền lại cho con cháu của thế hệ sau những bài hát cúng, bài ca nghi lễ. Người học nhất thiết phải là đàn ông, phụ nữ không được phép học

Phần 2. Múa Công tào (Công chồ)

Tất cả mọi người cùng thực hiện điệu múa chuông kết thúc của bài cầu thông minh, có ý nghĩa sâu sắc về sự tôn nghiêm đối với thần linh, tổ tiên và đoàn kết cộng đồng trong hội. Họ múa theo nền với bài hát có 9 đoạn xin tổ tiên, ma làng, bố mẹ, sự phụ lập tính cho mình về phù hộ cho con cháu mạnh khỏe, học giỏi thông minh, phù hộ cho trâu bò lợn gà sinh sôi nảy nở, lúa, ngô, đậu đỗ được mùa, bội thu.

(trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

*Xin hỏi công tào nơi xuất xứ
Công tào xuất xứ hữu nhân duyên
Phụ mẫu phân tiền ba trăm gánh
Biển đông vận tiền đến biển Tây
Mắm muối chuyển về đến bắc gian
Cấp bến bắc gian ngôi chùa nhỏ
Muốn biết ngôi chùa thần hữu linh
Người ta bái thần mang vật sống
Ta đây thủ lợn bé tiểu xinh
Ba ký nhục chi xoi gần hết
Vài đồng tiền giấy vọng thần linh*

...

Trong khi mọi người múa, hát thì thầy cúng vẫn cúng khấn để cầu xin tổ tiên, thần linh cho người Dao biết múa, hát.

(l trích đoạn lời cúng bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

Hôm nay chúng con xua đuổi thần linh đã đi hết chưa, hoàn thành hết chưa, mọi việc được tốt đẹp chưa?

Nếu tốt đẹp rồi thì xin cho âm dương được âm, nếu chưa được thì xin được dương.

Xin tổ tiên, thần linh phù hộ đã xua đuổi được cái xấu ra đi rồi thì từ nay trở đi mọi cái luôn được tốt đẹp, làm ăn phát đạt, trồng lúa được chắc bông, trồng hoa quả được đậu nhiều quả, đông con đông cháu, ai cũng thông minh, biết múa biết hát, không quên các bài múa hát của dân tộc mình.

(có lời cúng, hát đầy đủ kèm theo Phụ lục 3)

(4) Lễ múa chào mừng các thần linh (Hậu hiếng)

Đây là phần hội, cũng là phần tham gia của tất cả mọi người có mặt trong Lễ hội, cùng nhau múa chuông chào mừng các thần linh, tổ tiên, đón năm mới. Ngoài nền nhạc của các loại nhạc cụ, có 01 thầy cúng sẽ hát bài hát nghi lễ trong suốt quá trình diễn ra các điệu múa tâm linh chào mừng các vị thần linh, tổ tiên về dự Lễ hội Púng Hiếng với dòng họ. Điệu múa là phần hội của cộng đồng trong phần hội của Tết Púng hiếng.

(trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

*Xin hỏi công tào nơi xuất xứ
Công tào xuất xứ hữu nhân duyên
Phụ mẫu phân tiền ba trăm gánh
Biển đông vận tiền đến biển Tây
Mắm muối chuyển về đến bắc gian
Cập bến bắc gian ngôi chùa nhỏ
Muốn biết ngôi chùa thần hữu linh
Người ta bái thần mang vật sống
Ta đây thủ lợn bé tiểu xinh
Ba ký nhục chi xoi gần hết
Vài đồng tiền giấy vọng thần linh*

...

(có lời cúng, hát đầy đủ kèm theo Phụ lục 4)

(5) Lễ Thu bình (Siêu panh)

Lễ Thu bình để đón năm mới may mắn, đón điều tốt đẹp, đón lúa gạo, mùa màng bội thu, đón sức khỏe và con cháu đến với mỗi gia đình người Dao Tiền.

8 người đàn ông hiện nghi lễ Thu bình (thường chủ yếu là người trong dòng họ vì họ quan niệm phải là những người trong dòng họ để đón nhận

những điều tốt đẹp, may mắn của năm mới đến cho dòng họ mình). Họ nhảy múa, xoay vòng theo hướng vào trong nhà với ý nghĩa đón năm mới, những điều tốt đẹp vào nhà. Sau đó họ đi ra cửa lấy các loại đạo cụ của những người thực hiện nghi lễ Xuất panh để ở ngoài cửa vào nhà. Trong lúc đưa các đồ lễ cúng đó vào nhà, họ vẫn phải thực hiện những động tác như cưỡi ngựa trên nền nhạc của trống, chiêng và lời hát của thầy cúng; cầm đạo cụ múa kiểu phồn thực. Các động tác xoay vòng ngược chiều kim đồng hồ đều mang ý nghĩa đón mừng năm mới, đón những điều mới mẻ, may mắn, hạnh phúc, bình yên cho gia đình, dòng họ, dân bản. Các động tác của những người thực hành lễ Siêu panh mô phỏng hoạt động sống của con người: nhẹ nhàng đưa gậy, kiếm, dao vào cất trong nhà với ý nghĩa mong một cuộc sống an bình, không có xung đột, không có hiềm khích và đặc biệt là không có chiến tranh; hành động cưỡi ngựa cũng với ý nghĩa cầu mong cuộc sống đầy đủ, sung túc vì con ngựa, con trâu chính là những loài vật gần gũi với con người, phục vụ đắc lực cho đời sống, sản xuất của con người.

Lễ Thu binh gồm 4 phần:

Phần 1. Múa Thượng nguyên (Sảnh nhuôn miến dung)

Gồm 8 người múa thượng nguyên (thu binh) với hình thức dùng xe ngựa chở các lộc tài, may cho con cháu, mùa màng, lợn, gà, trâu, ngựa, tiền bạc...năm mới về với dòng họ và cộng đồng (Phần này chỉ múa, hát không có cúng)

Lời hát kể lại câu truyện truyền thuyết: *Xưa nay có năm vị quan đi mua trâu, mua ngựa. Mua được ba trăm con trâu, mua được bốn trăm con ngựa dắt về trên đường một nhọc đói khát không có cơm ăn, phải ăn bằng sỏi đá bên bờ suối, cả đêm đau bụng không yên ổn, đau bụng không ngủ được chỉ mong trời sáng đi về nhà.*

Do đói quá đi không nổi, nếu quay lại thì bị chém đầu, mà đi về thì một đói không đi được. Nghĩ đi, nghĩ lại họ cần có một con dao để tự vệ bản thân, về gần làng thì chó sủa om xòm, người nhà ngủ không hay biết, dắt trâu ngựa về đến nhà họ rất vui mừng. Người nhà ngạc nhiên hỏi mua hay là trộm mà được nhiều trâu ngựa thế?

Một người đứng trước nói là mua, người thứ hai trả lời rằng một nửa mua, một nửa trộm. Sau khi rửa chân tay ăn uống xong thì lên giường ngủ nghỉ. Khi ngủ được một canh giờ thì còn yên tĩnh không có gì xảy ra, ngủ đến hai canh thì lo nghĩ buồn sâu, ngủ đến canh ba thì có người đến bắt và tiếng trống chiêng vang lên đầu giường. Khi thức dậy thấy bố mẹ ở bên ngoài và lập tức nhảy qua vách nhà ra ngoài định chạy trốn, nhưng cái áo mặc trên vách nhà bị treo lưng lửng và bị bắt để xử tội.

Khi bị bắt, không muốn cho để làng trên nghe, không muốn cho làng dưới biết...Nếu để người già biết việc trộm cắp (xấu) sẽ bị xử tội chết theo lệ làng, dù có đông anh em cũng không thể cứu được.

Khi khiêng ra đồng chôn được ba năm xảy ra chuyện lạ ngược đời là phần xác vẫn không phân huỷ, gà chưa gáy mà vỗ cánh, ngựa chưa cưỡi mà động chân, chó sủa một thanh động trời động đất, tiếng trống chiêng cùng tiếng ngựa hí.

Phần 2. Múa Thu bình (Siêu panh)

8 người múa thu bình cầm dao, cầm kiếm, cầm cò, cầm gậy múa đón nhận lộc tài, con cháu, lúa thóc, lợn, gà, tiền bạc...được dùng xe, dùng ngựa chở về.

(lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

Gia chủ có ý có tâm khai niên, khai tiết kính thờ thần linh, tổ tiên đầu xuân năm mới tám người đàn ông đón nhận là người hiền lành cầm dao, cầm kiếm, cầm cò, cầm gậy đi vòng quanh đón lộc tài, may mắn, nhiều con, nhiều cháu, nhiều lúa gạo, lợn, gà, trâu, bò, tiền bạc... năm mới chạy ùn ùn về nhà, về bản, năm nay nhiều hơn năm năm trước. Tám người đàn ông người lương thiện đạp xe, cưỡi ngựa chở lộc về nhà, về bản được an khang, thịnh vượng.

Phần 3. Hát Thu bình (Nộp ckáo)

Những người đàn ông vừa múa nghi lễ vừa hát

(lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

*Ta ở Quảng Đông đến làm khách
Chuyển đi chuyển lại lại chuyển cùng
Ba năm bốn tháng chẳng về được
Chỗ nhà nữ nàng ruộng rậm rạp*

Phần 4. Múa Công tào kết thúc Lễ Thu bình (Là công chồ)

Tất cả mọi người vừa hát vừa múa nghi lễ.

(trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

*Xin hỏi công tào nơi xuất xứ
Công tào xuất xứ hữu nhân duyên
Phụ mẫu phân tiền ba trăm gánh
Biển đông vận tiền đến biển Tây*

*Mắm muối chuyển về đến bắc gian
 Cặp bến bắc gian ngôi chùa nhỏ
 Muốn biết ngôi chùa thần hữu linh
 Người ta bái thần mang vật sống
 Ta đây thủ lợn bé tiểu xinh
 Ba ký nhục chi xơi gần hết
 Vài đồng tiền giấy vọng thần linh
 Trước mặt đại hoàng âm dương vấn
 ...*

(có lời cúng, hát đầy đủ kèm theo Phụ lục 5)

* Lễ Xuất binh và Lễ Thu binh được thực hiện lần đầu vào ngày mừng một Tết, sau đó hai lễ này diễn ra trong suốt những ngày tổ chức Lễ hội Púng Hiêng, tối thiểu là 06 lễ và tối đa là 12 lễ.

(6) Lễ Cầu mùa (Uặng)

Nghi lễ được tổ chức vào sáng mừng Hai Tết.

Mọi người tập trung đến nhà trưởng dòng họ sớm khoảng 8-9h sáng để chuẩn bị. Nếu hôm đó cũng là ngày kết thúc lễ hội, tổ chức Lễ cúng thu niên (Siêu hiêng), thì sáng hôm đó họ lại mổ thêm một con lợn và gói thêm bánh nếp (ca cheng) để dâng lễ cúng.

Dòng họ lập một đoàn do một thầy cúng chủ trì cùng với khoảng 10 - 15 người (là đàn ông cả trong và ngoài dòng họ) mang lễ vật gồm: thịt lợn, bánh chưng và rượu đến cúng tại miếu làng (cúng chung cùng với lễ cúng của Làng). Họ phải mang theo chiêng, trống và tổ chức nhảy trước miếu làng ít nhất hai lần. Sau đó họ trở về nhà trưởng họ tiếp tục chuẩn bị cho phần cuối cùng. Theo phong tục của người Dao, ngày mừng 2 tết hàng năm cả bản đều góp lễ ở nhà ông trưởng làng để ra miếu cúng thành hoàng làng, nếu năm nào trong bản có nhà làm Lễ Púng Hiêng thì nhà đó sẽ mang chiêng trống ra miếu nhảy múa chung cùng cả bản.

Lễ Cầu mùa có 18 bài múa chính cầu xin thần linh, tổ tiên phù hộ trong phần “Cầu mùa” của Lễ Púng Hiêng với mục đích cầu lộc, cầu tài, cầu con cháu đông đúc, lợn, gà, trâu, bò, tiền bạc...được nhiều trong năm mới và 1 bài múa kết thúc Lễ Cầu mùa. Tất cả các bài múa này đều là điệu múa chuông trên nền nhạc của nhạc cụ truyền thống và các bài hát nghi lễ.

Bài 1. Múa Bái thầy (Pái sời ông)

(trích đoạn lời cúng bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

- Cháp đi thâm sơn nam ngô định
 Để đầu lạc địa bai tam nguyên
 Thái vị chúng quan đến lĩnh đường
 Lĩnh liệu sư nam Bái sư thầy
 - Cháp đi thâm sơn bát cảm bái
 Hồi đến lại bái lý hoàng thứ nhất thân
 Hoàng tự đệm đầu nhĩ tác chủ

...

Bài 2. Múa Kim Tơ (Xkâm là táy)
 (trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

- Sợi tơ sợi tơ hồng
 Một đôi sợi tơ song song
 Tay trái cầm, tay phải buộc
 Đôi sợi tơ buộc rất phong lưu
 - Sợi tơ sợi tơ hồng
 Một đôi sợi tơ trang điểm đầu hồng hào
 Tay trái cầm tay phải buộc
 Trang điểm trên đầu được phong lưu.

...

Bài 3. Múa Kim triều (Là Ckâm chiêu)
 (trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

- Sớm nay về đến đây
 Đến lúc mây trời chưa quang
 Tay cầm cung bắn vân vũ
 Sớm được bốn bên vân vũ khai
 - Sớm nay về đến đây
 Đến lúc mây trời chưa rời ra
 Tay cầm cung bắn vân vũ
 Sớm được bốn bên vân vũ rời ra

...

Bài 4. Múa Công tào (Công chồ miến dung)*(lời hát bằng tiếng Dao)***Dịch nghĩa:**

Xin hỏi công tào nơi xuất xứ
 Công tào xuất xứ hữu nhân duyên
 Phụ mẫu phân tiền ba trăm gánh
 Biển Đông vận tiền đến biển Tây
 Mắm muối chuyển về đến bắc gian
 Cặp bến bắc gian ngôi chùa nhỏ
 Muốn biết ngôi chùa thần hữu linh
 Người ta bái thần mang vật sống
 Ta đây thủ lợn bé tiểu xinh
 Ba ký nhục chi xoi gần hết
 Vài đồng tiền giấy vọng thần linh

...

Bài 5. Múa Cúng sư thầy (Sời tía miến dung)*(trích đoạn lời cúng bằng tiếng Dao)***Dịch nghĩa:****Bái tổ sư (Si tía)**

Chưa có thầy chưa được thầy dạy
 Chưa theo thầy mà dạy cho con
 Quản hết danh tiếng cho bát nước
 Ra cửa ba bước bái danh thầy
 Hành bờ phải đi đôi ba bờ
 Chớ mà nhậm bước cho thương vong
 Học phép nên học phép lão ban
 Chớ học phép hại là không chân chính

...

Bài 6. Múa Thượng thanh (Sảnh cxinh miến dung)*(trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)***Dịch nghĩa:**

Bốn châu đại thánh đại hoàng
 Quản hạ nguồn đến ở mười phương
 Ta cùng sư phụ đến đến dẫn
 Trước thì xin lên tống hào quang
 Tháng một mỏng một mỏng hai quyết
 Tháng hai mỏng năm đại giáng hoàng
 Tháng Ba mỏng Ba là bản vị
 Hồng châu nhiều thánh ở tốt dài

...

Bài 7. Múa Hạ đàn (Ha tàn miến dung)

(trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

Bái xin mai phân qua yên trợ
 Thiên văn học phép có thông minh
 Chủ ở trên trời muôn hạ tự
 Sớm sớm cười ngựa xem triều đình
 Tuần trời ba chàng hai chị em
 Nước xuất đất vén đuôi cá vàng
 Nhà bè đánh rơi ven bờ lập
 Nghe nói sáng nay có mời nhau
 Nhất tâm chỉ mong cá nước biển
 Bái xin xuất sơn mười chín chàng

...

Bài 8. Múa Bàn Vương (Piền hùng miến dung)

(trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

Bàn cổ ra đời là ngày nào
 Bàn cổ ra đời là giờ nào
 Bàn cổ ra đời là ngày Thìn
 Bàn cổ ra đời là giờ Thìn
 Bàn cổ lâm bệnh là ngày nào
 Bàn lâm bệnh là giờ nào

Bàn cổ lâm bệnh là ngày Thìn

Bàn lâm bệnh là giờ Thìn

...

Bài 9. Múa Hồ quan (Đỗ miến dung)

(trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

Bình côn xin trên xin thần quý

Lại xin nam vị hãm mệnh thần

Thổi lửa khói lên

Thấy người thân trắng ta thân đen

Ngày hai chín không có trăng sáng

Xuống bến nước rửa chẳng sạch

Thiên hạ tại hoàng ta chẳng nói

Ta nói dân gian lửa khói mù

...

Bài 10. Múa Gia tiên (Cka phin miến dung)

(trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

Quan đạo đại miếu xin tổ quý

Dương châu đại điện xin gia tiên

Chẳng qua nam đồng ngọc nữ quý

Tháng mười gặt lúa phơi ở ruộng

Ruộng trên ruộng dưới cùng gặt lúa

Cách biệt con cháu đang ở nhà

Quý ông gia tiên là thứ nhất

Quý bà gia tiên là thứ hai

Gia tiên buộc phải ngồi báo ứng

Ra đầu lễ bái về Bàn hương

...

Bài 11. Múa bản mệnh (Puồn mạnh miến dung)

(lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

- Trú tại nhà ta người ta thỏ đường
Trước bàn thờ ta thắp hương nhang
Chân đạp ngựa yên chẳng dấm cỏ
Một đôi đầu tóc trắng như bạc:
- Tháng một tháng dần là tháng mệnh con hổ
- Tháng hai là tháng mệnh con mèo
- Tháng ba là tháng mệnh con rồng
- Tháng tư là tháng mệnh con rắn
- Tháng năm là tháng mệnh con ngựa
- Tháng sáu là tháng mệnh con dê
- Tháng bảy là tháng con khỉ
- Tháng tám là tháng mệnh con gà
- Tháng chín là tháng mệnh con chó
- Tháng mười là mệnh con lợn
- Tháng mười một mệnh con chuột
- Tháng mười hai mệnh con trâu

...

Bài 12. Múa Chủ chúa (Chi chiếu miễn dung)

(trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

Một nét hai nét nên thành nét
Ba nét bốn nét nên thành hoàng
Hoàng tử áp đầu người thành chủ
Chủ nhân yên trọ ở hướng nào
Ở đầu làng trông cuối làng
Ở cuối làng trông đầu làng
Chỗ xa nên ở ba lý lộ

...

Bài 13. Múa Thượng nguyên (Sảnh nhuần miễn dung)

(trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

Xưa nay có năm vị quan đi mua trâu, mua ngựa. Mua được ba trăm con trâu, mua được bốn trăm con ngựa dắt về trên đường mệt nhọc đòi khát không có cơm ăn, phải ăn bằng sỏi đá bên bờ suối, cả đêm đau bụng không yên ổn, đau bụng không ngủ được chỉ mong trời sáng đi về nhà.

...

Bài 14. Múa Luật đạt (Lát thát)

(trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

*Bến thông nên phải đạt thông
 Hoa cầu nên đại hoa cầu
 Thượng lộ gặp em không trống qua
 Hiểu em sớm lui không dứt dao
 Bến thông nên phải đạt thông
 Hoa cò nên phải đại hoa cò*

...

Bài 15. Múa Cổ binh (Cú Pênh)

(trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

*Cổ binh chàng mười hai
 Cổ binh mười xuống ca đường
 Tổ tông yên ổn sơn tân địa
 Đời nay rừng núi phải gặp ca
 Yên đẹp ba năm chưa lòng nả
 Hai chàng trong bụng tự thông minh*

...

Bài 16. Múa Học phép (Hioc pháp ca)

(trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

*Học phép nguyên theo trước
 Đời nay đánh loạn mất nhiều năm
 Chớ đo tổ sư người chẳng ở
 Ta nay xin được khuyên thần tiên*

Sư con học phép được người tôn

...

Bài 17. Múa Toạ đàn ông (Chọi đàn ông)

(trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

Toạ chỗ ông ngồi chỗ ông

Nhà trung có rượu tự giót uống

Tháng mười hồng đậu buông lâu rụng

Hỏi về nang niệm tổ sư ông

- Toạ chỗ chàng ngồi chỗ chàng

Nhà trung có rượu tự giót uống

Tháng mười hồng đậu buông lâu rụng

Hỏi về nang niệm tổ sư chàng

...

Bài 18. Múa Xuất đồng (Xuất Tồng ca)

(lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

Đi lâu về đến đi lâu về

Hành trình đi lâu hai ba năm

Khi đi được thấy người xuống giống

Nay về được thấy ruộng đốt rom

Xin hỏi hai bên cùng tay chân

Hỏi người thu hoạch được mấy nghìn

Bảo người hai bên qua đường đi

Bảo người thu hoạch được vạn nghìn

Thái vị nam triều hai mươi sáu

Cố binh chàng mười hai về cùng chỗ

Hỏi về căn cầm ba hôn họ ta thân

...

Kết thúc. Bài ca cầu mùa (Dung uặng)

(trích đoạn lời hát bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

- Tốt thanh trông tốt thanh đều
 Tốt thanh tiếng trông tốt thanh đều
 Đánh trống mà tốt múa lại đẹp
 Đánh trống mà bền múa lại bền
 Cầu cho gia chủ năm nay được thịnh vượng
 Ngàn năm vạn tháng được yên vui
 ...

(có lời cúng, hát đầy đủ kèm theo Phụ lục 6)

(7) Lễ Thu niên (Siêu hiêng)

Đây cũng là ngày kết thúc Lễ hội Púng Hiêng. Lễ này kết thúc vào ngày mùng 2 hoặc mùng 4, hiếm khi là mùng 6 nhưng vẫn có thể nếu gia chủ có điều kiện kinh tế và không muốn làm Lễ cúng thu niên (Siêu hiêng) trùng với gia đình khác. Việc chọn mùng 2, 4 hay 6 là do điều kiện kinh tế của gia đình trưởng họ và còn do người Dao kiêng kỵ ngày Thìn (nung khâu zom) và ngày Tỵ (nung khâu zoàng) là 2 ngày không tốt nên không tổ chức vào 2 ngày này, do đó nếu tết năm tổ chức Lễ hội Púng Hiêng mà mùng 2 trùng với ngày Thìn hoặc Tỵ này thì sẽ làm lễ Thu niên (Siêu hiêng) vào mùng 4.

Gia chủ đặt lên bàn thờ tổ tiên 6 hoặc 10 cái bánh nếp (ca cheng); đặt lên mâm lễ “Chiêu miên” trước bức tranh thờ 6 hoặc 12 cái bánh nếp (ca cheng); đặt phía trước, thấp hơn “Hang hóa tàn” đặt một mâm lễ bày đầy đủ các bộ phận: đầu, 4 chân, thân, đuôi, bộ lòng lợn đã luộc chín.

Thầy cúng thực hiện các nghi lễ cúng tổ tiên (nếu Lễ Khai niên thầy cúng làm chủ lễ thì Lễ Thu niên này trưởng họ phải làm chủ lễ; nếu trưởng họ không biết cúng thì đứng làm chủ lễ, thầy cúng sẽ khẩn giúp).

Thầy cúng thực hiện các nghi lễ cúng tổ tiên, trưởng dòng họ sẽ múc rượu hoẵng rót vào chén trên bàn thờ mời thần linh, tổ tiên, chia, đốt tiền âm cho thần linh, tổ tiên và gieo quẻ âm dương:

(trích đoạn lời cúng bằng tiếng Dao)

Dịch nghĩa:

Chén rượu thứ nhất, mời thần tổ về ăn bánh chưng, ăn thịt, uống rượu.

Chén rượu thứ hai, mời thần tổ về về ăn bánh chưng, ăn thịt, uống rượu và báo cáo thần linh lễ cúng Tết Hạ Niên của chúng con hôm nay thành công tốt đẹp rồi.

Chén rượu thứ ba, mời thần tổ ăn uống và chúng con phát cho các vị 7 con giấy ngựa báo cáo Thu Niên; 12 con giấy ngựa hậu tạ cho tổ tiên, thần linh đã phù hộ cho con cháu làm xong lễ này được hoàn thành; 9 con giấy ngựa để cầu con cháu mạnh khỏe, thông minh; 12 con giấy ngựa để cầu mùa

màng, lúa gạo, ngô thóc được đầy đồng; 12 con giấy ngựa cầu cho nhiều lợn gà, trâu bò; 12 con giấy ngựa cầu tiền bạc, 12 con giấy ngựa cầu cho con cháu săn bắt được nhiều thú vật rừng...

Chén rượu thứ tư, chúng con xin được phân minh tiền vàng đã đốt cho các thần linh, tổ tiên chia nhau: 7 con giấy ngựa báo cáo Thu Niên; 12 con giấy ngựa hậu tạ cho tổ tiên, thần linh đã phù hộ cho con cháu làm xong lễ này được hoàn thành; 9 con giấy ngựa để cầu con cháu mạnh khỏe, thông minh; 12 con giấy ngựa để cầu mùa màng, lúa gạo, ngô thóc được đầy đồng; 12 con giấy ngựa cầu cho nhiều lợn gà, trâu bò; 12 con giấy ngựa cầu tiền bạc, 12 con giấy ngựa cầu cho con cháu săn bắt được nhiều thú vật rừng...

Chén rượu thứ năm, mời tổ tiên, thần linh thu nhận những lễ vật và mang theo lên xe lên ngựa đi về: 7 con giấy ngựa báo cáo Thu Niên; 12 con giấy ngựa hậu tạ cho tổ tiên, thần linh đã phù hộ cho con cháu làm xong lễ này được hoàn thành; 9 con giấy ngựa để cầu con cháu mạnh khỏe, thông minh; 12 con giấy ngựa để cầu mùa màng, lúa gạo, ngô thóc được đầy đồng; 12 con giấy ngựa cầu cho nhiều lợn gà, trâu bò; 12 con giấy ngựa cầu tiền bạc, 12 con giấy ngựa cầu cho con cháu săn bắt được nhiều thú vật rừng...

Mời thần linh và tổ tiên sau lĩnh nhận các lễ vật trên thì ở lại chứng giám cho con cháu đang thực hiện các bước lễ cúng hiêng được tốt tốt đẹp.

Có 3 người đàn ông đã được gia chủ lựa chọn và nhờ trước đó (phải là những người đàn ông đã có gia đình, có tư cách tốt, có sức khỏe và là chủ những gia đình đó) sẽ thực hiện các nghi lễ chuẩn bị cho việc đổ cây. Trong đó có một người chính (là thầy cúng) và hai người phụ. Hai người phụ mang trang phục của thầy mo, đội mũ quan sẽ có nhiệm vụ hạ 4 cây tre và 4 cây mía ở ngoài cùng. Người chính đội mũ quan và mặc áo choàng đỏ có nhiệm vụ cúng và hạ hai cặp tre, mía ở trong cùng ngay cạnh bàn thờ tổ tiên.

Đầu tiên, người mặc áo đỏ tay cầm chuông và một thanh tre nhỏ (que múa) đứng quay mặt về bàn thờ, miệng nhắm theo lời một thầy cúng. Hai người còn lại nhảy múa, bên cạnh có thêm hai thầy cúng hát cúng cho bài nhảy, trống, chiêng vẫn được gõ liên tục. Xung quanh, có rất đông mọi người đến xem và chờ đến những giây phút cuối cùng của ngày lễ. Sau khi nhảy được 4 - 5 lần thì bắt đầu lễ “chặt” cây. Những người đàn ông khỏe mạnh trong dòng họ vào giúp sức gỡ các cây ra và giữ thẳng để 3 người làm động tác “chặt” cây, lấy que tre đập vào cây tre, cây mía giống như đang chặt cây, khi nào nghe thấy hiệu lệnh của thầy cúng, họ dùng sức nâng cây lên rồi đập mạnh xuống nền nhà cho quả rụng. Lần lượt từng cây một được hạ xuống, nếu những người có sức khỏe có thể làm cho rụng hết quả và gãy nát cả những cây mía (ba đào dếnh). Người mặc áo đỏ sẽ chặt cây cuối cùng đồng nghĩa với nhiệm vụ dọn dẹp tất cả mọi thứ và kết thúc nghi lễ. Điểm đặc biệt

của nghi lễ này hội tụ ở người chính (mặc áo đỏ). Người được mời này phải là những người có tư chất đặc biệt, người có chức vụ hoặc được bà con tin tưởng, đặc biệt uy tín trong cộng đồng, có đạo đức, gia đình đủ gái trai, có kinh tế, là người ngoài họ hoặc trong họ đều được nhưng nếu lễ Púng Hiêng trước đã mời người này thì lần sau không mời nữa, phải mời người khác. Người này phải là người xem tuổi theo tử vi năm mới được mệnh tốt, may mắn, nhiều tài lộc. Mọi người đến xem lễ luôn luôn háo hức chờ đợi tới giây phút cuối cùng để được xem người này thực hiện nhiệm vụ chặt cây. Khi nghi lễ bắt đầu, người mặc áo đỏ dường như đã nhập tâm hoàn toàn vào bài khấn của thầy cúng đứng bên cạnh. Mọi hành động, suy nghĩ, từng động tác đều theo hiệu lệnh của thầy cúng. Khi bắt đầu động tác đập cây xuống đất có thể nhảy, đập đập cây với một sức mạnh khác thường, cây tre có thể gãy, làm rụng hết quả được làm bằng bột nếp gắn (tượng trưng cho quả sấu) trên cây, đặc biệt là cây mía có thể bị đập nát mà người bình thường cũng không đủ sức khỏe để làm được như thế. Họ cho rằng được thần linh phụ trợ cho nên mới có được sức khỏe để làm được như vậy.

Sau khi tất cả các cây đã được đồ xuống, trưởng họ hô to: ***“Hỡi con cháu, hãy mau mau đến nhặt mùa màng và may mắn!”***, người lớn nhường chỗ cho trẻ con tới nhặt quả và những thanh mía trước, rồi cả người lớn cũng xúm vào, mỗi người cố gắng nhặt cho mình một ít, hoặc bẻ cành đem về nhà lấy may mắn.

Kết thúc lễ, Trưởng dòng họ cho dọn hết đồ lễ cúng, cất tranh thờ, bộ trống chiêng; hạ đồ lễ trên bàn thờ: bánh, chuột sấy, lợn xuống để chế biến món ăn mời khách.

Mọi người tổ chức một bữa ăn uống linh đình cho tất cả mọi người có mặt trong ngày hôm đó. Sau bữa cơm, trưởng họ trả công cho thầy cúng và những người chặt cây bằng thịt lợn. Đến khoảng 4 - 5 h chiều, sau bữa cơm là lễ đã hoàn toàn kết thúc. Mọi người trở về nhà vui vẻ và hy vọng ở một năm mới nhiều may mắn, thuận lợi.

(có lời cúng, hát đầy đủ kèm theo Phụ lục 7)

5.b.4. Một số kiêng kỵ trong những ngày diễn ra Lễ hội Púng Hiêng

*** Một số kiêng kỵ**

Những ngày tết là những ngày cuối năm, là khoảng thời gian linh thiêng chuyển giao giữa năm cũ và năm mới nhất là thời khắc giao thừa. Lễ hội Púng Hiêng được tổ chức vào dịp này càng làm tăng thêm tính linh thiêng của ngày lễ. Chính vì thế, để cho Lễ hội Púng Hiêng diễn ra một cách suôn sẻ, đảm bảo tính trang nghiêm mà từ xưa, đồng bào Dao Tiền đã đặt ra những quy định chặt chẽ về kiêng kỵ trong những ngày diễn ra Lễ hội Púng Hiêng.

- Kiêng để đầu trần

Người Dao Tiền quy định, khi đến tham dự Lễ hội Púng Hiéng phụ nữ phải đội khăn, đàn ông cũng phải quấn khăn hoặc đội mũ, nhất là khi những người đàn ông tham gia vào các nghi lễ chính thì quy định này bắt buộc phải làm theo. Họ phải luôn tự ý thức cho mình sự nghiêm túc triệt để, không được để đầu tóc bị rối, bù xù mà phải có khăn, có mũ đội đầu, vừa gọn gàng vừa lịch sự.

- Không tiếng trẻ con khóc

Trong suốt những ngày diễn ra Lễ hội Púng Hiéng, người lớn luôn luôn phải nhắc nhở con cháu nhất là những em nhỏ không được vui đùa quá trớn, không được quấy khóc. Vừa để tránh sự không vui trong ngày lễ vừa là điều kiêng kị lớn trong những ngày đó. Nếu trong những ngày lễ, đặc biệt là những đêm quan trọng nếu có trẻ con quấy khóc thì các nghi lễ sẽ mất thiêng thậm chí có trường hợp phải tổ chức lại vào năm sau.

- Không to tiếng, cãi vã

Việc to tiếng, cãi vã giữa vợ chồng, người thân trong gia đình hay với người ngoài là điều không được để xảy ra trong những ngày này. Những việc đó vừa mất vui, gây mất đoàn kết trong dịp cuối năm sum họp vui vẻ vừa không hay cho việc tổ chức các nghi lễ linh thiêng. Không khí căng thẳng sẽ làm kinh động đến thần thánh, làm hỏng tính trang nghiêm của các nghi lễ. Chính vì vậy, những người say rượu hay có điều gì khuất tất thì không nên đến dự Lễ hội Púng Hiéng để tránh gây ảnh hưởng xấu tới việc tiến hành lễ.

- Không đổ rác vào những ngày lễ

Ngày tết, tất cả các gia đình nhất là gia đình đang có Lễ hội Púng Hiéng rất kiêng kỵ việc đổ rác vào những ngày lễ. Bắt đầu tính từ mùng Một đến mùng Mười tết, những ngày lễ mọi người có thể quét nhà nhưng không được phép đổ rác ra ngoài mà phải quét gọn để ở góc nhà, đến ngày chẵn mới được đem đi đổ. Trong quan niệm của người Dao, ngày lễ là ngày của dương gian, ngày có nhiều ý nghĩa tâm linh, họ không mang thứ gì của nhà mình ra ngoài vì như thế sẽ mất lộc và cũng không đem thứ gì từ bên ngoài vào nhà mình vì sợ rước họa vào nhà. Họ cũng không đi đâu xa trong ngày mùng Một, mùng Ba và mùng Bảy, những ngày đó là ngày xấu nên ra đường rất dễ gặp tai họa.

Ngoài ra, vào những ngày tết, tất cả mọi nhà phải thắp đèn sáng ngoài hiên nhà. Không riêng gì gia đình có Lễ hội Púng Hiéng mới thắp đèn sáng ngoài hiên suốt đêm, mà tất cả các gia đình người Dao Tiền đều có tục lệ như vậy. Từ đêm 28 Tết, mọi nhà đều thắp điện sáng chung từ trong nhà đến ngoài hiên vừa để có thể nhìn rõ mọi thứ lúc đêm tối vừa mang ý nghĩa tâm linh về việc cầu mong những điều tốt đẹp. Người Dao Tiền quan niệm, những ngày tết là thời điểm quan trọng nhất trong năm, thời khắc chuyển giao giữa cái cũ và cái mới, chính vì vậy đây chính là thời điểm cả ma dữ lẫn

ma lành đều hoạt động. Họ phải thắp điện sáng để ma dữ không có cơ hội làm hại con người, giữ cho nhà cửa luôn sáng sủa.

- *Kiên tổ chức đám tang*: Trong bản có người chết vào dịp có dòng họ tổ chức Lễ hội Púng Hiêng (kể cả người trong, lẫn ngoài dòng họ) nêu vào ngày 29, 30 Tết thì chôn luôn trong ngày rồi sẽ làm lễ tang sau; Nếu người chết vào đêm 30 Tết hoặc ngày mừng Một thì phải đắp chiếu cho người chết coi như đang sống đến khi nào tổ chức xong Lễ hội (ngày mừng Hai) mới được đưa đi chôn, làm lễ tang.

*** Việc chuyển giao bàn thờ cho trưởng họ tiếp theo**

Việc chuyển giao bàn thờ và đồ cúng cho trưởng họ tiếp theo cũng phải làm lễ cúng rất cẩn thận. Khi ông trưởng họ mất đi sẽ phải làm tổ chức Lễ hội Púng Hiêng vào Tết năm đó chu đáo rồi mới được chuyển cho người kế nhiệm. Trong năm đó, gia đình trưởng họ cũ sẽ chọn ngày đẹp để làm lễ chuyển giao bàn thờ cho trưởng họ mới. Trong lễ này phải mổ 1 con lợn mẹ to để dâng cúng tổ tiên. Nhà trưởng họ mới cũng chọn ngày đẹp để đón bàn thờ về. Khi đón bàn thờ về đến nhà (có họ thì đem bàn thờ cũ về nhưng cũng có họ không đem về, làm bàn thờ mới), phải mổ 1 con lợn dâng lễ, báo cáo tổ tiên mình đã nhận bàn thờ và từ giờ trở thành trưởng họ, tiếp tục chăm sóc bàn thờ, thờ cúng tổ tiên của dòng họ. Hàng năm, nhà trưởng họ giữ bàn thờ phải thực hiện các nghi lễ trong năm: ngày rằm tháng 5 và 14/7 Âm lịch phải cúng 1 con lợn khoảng 20-30kg (2 ngày này đối với người Dao là ngày làm lễ cầu mùa trong chuỗi những ngày cầu mùa theo lễ nghi nông nghiệp trong năm, nhà ai cũng có lễ cúng nhưng riêng nhà trưởng họ phải cúng lớn hơn 1 chút cho tổ tiên của mình).

6. Giá trị của di sản văn hóa phi vật thể

a) Giá trị lịch sử

- Lễ hội Púng Hiêng (Tết Hạ Niên) là lễ hội tái hiện lại lịch sử dân tộc của cộng đồng người Dao Tiền.

- Trong Lễ hội, mỗi nghi lễ có các tích truyện giải thích về nguồn gốc con người, muôn loài, thế giới, vũ trụ theo quan niệm của thế giới quan thần thoại; kể về ông tổ của người Dao, quá trình thiên di của người Dao, nhắc nhở con cháu nhớ về cội nguồn.

- Trong mỗi Bàn thờ tổ tiên dòng họ đều treo một bức tranh thờ ân nhân dòng họ, có dòng họ treo bức tranh hai người phụ nữ khênh con chó hoặc có dòng họ là bức tranh thờ con chim hút mật để nhắc nhở con cháu nhớ về ân nhân của dòng họ.

- Hình tượng cây sấu (cây tre), cây trò chỉ (cây mía) và quả, những con thú cũng phản ánh cuộc sống của con người từ xa xưa gần gũi, gắn chặt với thiên nhiên. Rừng cây, con suối, thú săn là nguồn sống của con người nên họ tôn thờ tự nhiên, tôn thờ nguồn sống của mình.

b) Giá trị văn hóa

b.1. Tính cố kết cộng đồng

- Lễ hội Púng Hiéng tuy là lễ của dòng họ nhưng lại mang tính cộng đồng rất lớn. Mọi người coi Lễ hội Púng Hiéng chính là nơi để hội tụ dòng họ, làng bản, là lúc để mọi người có thể hỏi han, chúc tụng nhau.

- Để chuẩn bị cho Lễ hội Púng Hiéng rất cần sự hợp lực, hợp sức và hợp ý của tất cả các gia đình trong dòng họ. Ai cũng ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình. Tất cả họ hàng, làng xóm cùng đến chung tay, góp sức tổ chức Lễ hội Púng Hiéng. Họ đến tham dự, đóng góp về sức lực, tinh thần và cả vật chất cho nhà trưởng họ. Họ đến dự lễ một cách vô tư, tự nguyện khiến cho Tết Hạ Niên trở thành ngày vui của cộng đồng toàn bản. Những ngày diễn ra Lễ hội Púng Hiéng, tất cả mọi người trong họ tập trung tại nhà trưởng họ, họ cùng nhau làm việc, phụ nữ nấu nướng, đàn ông tiếp đón khách, đưa khách vào dự lễ. Có thể nói, Lễ hội Púng Hiéng thực sự là dịp để cho các cá nhân, gia đình có điều kiện giúp đỡ nhau về mọi mặt. Người cho đi sự giúp đỡ, nhận lại sự biết ơn và ngược lại, nó trở thành mối dây liên kết cộng đồng rất bền chặt. Điều này đã làm cho các thành viên trong cộng đồng xích lại gần nhau hơn.

- Các dòng họ của người Dao Tiền ở khắp các bản trong xã, huyện, huyện khác trong tỉnh, thậm chí cả tỉnh khác. Vì vậy, Lễ hội Púng Hiéng được coi như Tết đoàn viên, những người thân trong dòng họ từ nhiều nơi trở về, những người đi làm ăn xa hoặc lấy chồng xa đều cố gắng thu xếp để về vui vẻ cùng đại gia đình. Mọi người dân trong bản cũng đến góp sức, góp công, góp của để những ngày lễ thực sự vui vẻ, đầy đủ và ý nghĩa.

b.2. Tính giáo dục

- Lễ hội Púng Hiéng hội tụ đầy đủ và là sự tổng hòa những nét văn hóa đặc sắc của dân tộc. Lễ hội Púng Hiéng có sự tham gia của con cháu trong dòng họ, là tất cả những người Dao Tiền trong và ngoài bản. Vì vậy, Lễ hội Púng Hiéng là một dịp thuận lợi để giáo dục con cháu về truyền thống của dân tộc. Qua Lễ hội Púng Hiéng, các thế hệ người Dao có thể hiểu được nguồn gốc, văn hóa, truyền thống của dân tộc mà cha ông để lại. Mỗi một nghi lễ diễn ra đều hàm chứa ý nghĩa giáo dục, răn dạy con người phải nhớ về tổ tiên, nguồn cội, ân nhân, lòng biết ơn.

- Lễ hội Púng Hiéng cũng là nơi người già có nhiệm vụ trao truyền văn hóa, nghệ thuật truyền thống dân tộc như: các bài hát nghi lễ; các điệu múa chuông, múa tín ngưỡng, nhảy; chơi các loại nhạc cụ truyền thống; các nghi lễ, phong tục, tập quán; đạo lý làm người, lịch sử dân tộc... góp phần ươm mầm những thế hệ người Dao.

b.3. Tín ngưỡng dân tộc

Tín ngưỡng dân tộc được thể hiện một cách sâu sắc và rõ nét trong Tết Hạ Niên. Đó là:

- Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên gắn với vai trò quan trọng của người đàn ông trong gia đình, dòng họ; vai trò của mỗi trưởng dòng họ để duy trì lễ hội này.

- Tín ngưỡng thờ cúng Bàn Vương và Thành hoàng làng: Thờ cúng Bàn Vương là một tục lệ điển hình trong văn hóa tâm linh của người Dao. Bất cứ nhóm Dao nào cũng đều chú trọng đến việc thờ cúng này. Người Dao luôn coi việc thờ cúng Bàn Vương là một việc làm có liên quan đến vận mệnh của mỗi người, mỗi dòng họ và cả dân tộc. Bàn Vương được đồng bào Dao Tiền coi như thủy tổ của các dòng họ và được thờ ở miếu làng. Miếu làng cũng là nơi thờ Thành hoàng làng, những người có công khai hoang, lập làng nên luôn được biết ơn, phụng thờ. Hằng năm cứ tết đến, một số thầy cúng và các thanh niên trong bản đều phải mang lễ vật đến cúng tại miếu làng. Năm nào tổ chức Lễ hội Púng Hiéng thì dòng họ tổ chức Lễ hội Púng Hiéng có trách nhiệm lớn hơn trong việc cúng miếu làng. Vào sáng mùng hai tết, khi chuẩn bị kết thúc Lễ hội Púng Hiéng, hai thầy cúng và một tốp nam thanh niên mang lễ vật gồm: thịt lợn, bánh chưng và rượu đến cúng tại miếu làng. Họ phải mang theo chiêng, trống và tổ chức nhảy trước miếu làng ít nhất hai lần. Rồi sau đó trở về nhà mới được phép làm lễ kết thúc Lễ hội Púng Hiéng. Đây là nguyên tắc bắt buộc không được bỏ qua vào dịp tết không riêng gì những năm tổ chức Lễ hội Púng Hiéng đối với mỗi bản người Dao Tiền. Khi cúng khai lễ trong Lễ hội Púng Hiéng, trưởng dòng họ đã có bài cúng thông báo với Bàn Vương, Thành hoàng làng, với các loại ma của miếu làng rằng năm nay dòng họ mình tổ chức Lễ hội Púng Hiéng. Bài cúng vừa mang ý nghĩa thông báo việc tổ chức lễ hội vừa là mở đường cho tất cả các loại ma lớn bé, lành dữ cùng đến chứng kiến Lễ hội Púng Hiéng. Chính vì vậy, sau khi chuẩn bị kết thúc lễ, họ phải cúng tại miếu làng để đưa tất cả các loại ma ấy về vị trí cũ, từ nay ma dữ phải không được quấy nhiễu, ma lành thì phù hộ cho con cháu là ăn phát đạt.

- Tín ngưỡng đa thần: Người Dao Tiền luôn cho rằng, mỗi một cánh rừng, con sông, con suối, mỗi cái cây, vách đá đều có một vị thần linh cai quản. Mùa màng của con người có được tươi tốt hay không đều phụ thuộc vào sự phù hộ của các vị thần linh đó. Lễ hội Púng Hiéng được tổ chức cũng chính là để đáp ứng cho nhu cầu thờ cúng các vị thần đó. Nó vừa là truyền thống vừa là trách nhiệm của các dòng họ. Mỗi năm, dù được mùa hay mất mùa thì khi đến hạn, dòng họ đó vẫn phải tổ chức. Năm được mùa thì tổ chức để cảm tạ ông bà tổ tiên, cảm tạ các vị thần linh đã phù hộ cho con cháu có một năm làm ăn như ý. Năm mất mùa thì tổ chức Lễ hội Púng Hiéng để tạ lỗi với thần linh và cầu mong một năm mới được các thần phù hộ, mùa màng lại tốt tươi. Đồ vật cúng trong Lễ hội Púng Hiéng cũng thể hiện rõ sự gắn liền chặt chẽ với tự nhiên: cây tre, cây mía, muông thú... Những cái đó đều

là của tự nhiên, việc mang chúng làm lễ vật quan trọng của Lễ hội Púng Hiêng cũng chính là mang ý nghĩa của việc thờ các thần tự nhiên.

b.4. Tính biểu tượng

- Giá trị biểu tượng của Lễ hội Púng Hiêng chính là hình tượng những cây tre, cây mía. Cây tre tượng trưng cho cây sấu (ma cầu dếng) với ý nghĩa: cây sấu tán rộng, xum xuê, che bóng cho con người, cây sấu nhiều tán, nhiều cành thể hiện mong ước của người Dao về sự sinh sôi, nảy nở, nhiều con cháu, mong ước về cuộc sống no ấm, đầy đủ với những mùa màng bội thu. Cây mía tượng trưng cho cây chò chỉ (ba đào dếng) cũng là biểu tượng tốt đẹp trong văn hóa Dao. Cây chò chỉ thân cao, thẳng, sừng sững giữa rừng xanh thể hiện cho mong ước của con người về sức khỏe, về ước mơ, nghị lực và ý chí vươn lên trong cuộc sống. Đặc biệt là hình ảnh về các quả sấu, các hình con thú được nặn bằng bột nếp gắn chi chít lên thân cây tre (cây sấu) thể hiện một thế giới hiện thực sinh động nhưng cũng mang nhiều ý nghĩa. Người Dao gọi đó là quà tặng may mắn đầu năm mới. Những quả, những vật đó đã trải qua ba ngày, ba đêm, chứng kiến từng tiến trình của một lễ hội linh thiêng nên nó sẽ hội tụ linh khí của ngày lễ, chúng sẽ đem lại may mắn cho những ai có được nó.

- Ba bức tranh thờ được treo trong những ngày diễn ra Lễ hội Púng Hiêng, là biểu tượng thiêng liêng về thế giới tâm linh của người Dao Tiền. Thể hiện quan niệm của con người về vũ trụ và triết lý về mối quan hệ giữa cuộc sống của con người với vạn vật trong vũ trụ theo tục thờ đạo Giáo. Trong đó, thần tiên chính là thế lực vô cùng quan trọng bảo trợ cho cuộc sống của con người và 3 vị thần cai quản ở 3 nơi là Ngọc thanh (thần cai quản trên trời), Thượng thanh (thần cai quản trần gian), Thái thanh (thần cai quản âm phủ) còn được gọi là Tam thanh, là 3 vị có quyền lực tối thượng.

c) Giá trị nghệ thuật

c.1. Dân vũ

- Điệu múa chuông: Xuyên suốt những ngày diễn ra Lễ hội Púng Hiêng là điệu múa chuông truyền thống của dân tộc. Điệu múa kết hợp với tiếng trống, chiêng, tiếng chuông, chũm chọe, tù và,.. Tất cả kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn với nhau tạo nên âm hưởng sôi động mà không kém phần linh thiêng. Điệu múa chuông đặc trưng của người Dao Tiền là sự lặp lại của các động tác nhún, nhảy, xoay vòng, rung chuông, tất cả những động tác ấy được thực hiện một cách nhanh, gọn, dứt khoát lặp đi lặp lại và đi theo một vòng tròn. Mỗi lần nhảy kéo dài từ 40 - 60 phút nhưng thực sự ai đến tham dự cũng bị hút vào một không khí sôi động, hào hứng với những bước chuyển, xoay người của hàng chục người mà không ai bị lỗi nhịp trong vòng tròn đó. Người Dao khi sinh ra dường như bẩm sinh đã có thể nhảy những bước nhảy đó nên không phải người thuộc dân tộc khác ai cũng có thể học điệu nhảy này một cách dễ dàng được.

- Điệu múa nghi lễ: Các điệu nhảy, múa thực hiện những nghi lễ linh thiêng trong Lễ hội Púng Hiéng cũng phải do những người có kinh nghiệm thực hiện. Từng bước trong mỗi nghi lễ phải theo sự chỉ đạo của thầy cúng, không được thực hiện một cách tùy hứng sẽ làm mất giá trị của nghi lễ.

- Người Dao gọi điệu nhảy đó là “Là miến”; “là” có nghĩa là nhảy hay gọi cách khác là múa; “miến” nghĩa là ma hay thần thánh, gọi là múa nghi lễ. Điệu nhảy vừa mang tính linh thiêng vừa mang tính sôi động, vui tươi của một lễ hội. Trong từng trường hợp, từng nghi lễ, mà điệu nhảy đó mang những sắc thái khác nhau. Trong Lễ hội Púng Hiéng, các điệu múa có nhiều hình thức khác nhau và mang nhiều ý nghĩa. Trong các nghi lễ linh thiêng, người nhảy múa là những người phải làm nhiệm vụ nhất định, họ được cho là những người thực hiện việc giao tiếp với thần linh, làm những công việc người bình thường không thể làm được ví như việc xua đuổi tà ma, quỷ dữ hay nhận phúc lành và đem về cho con cháu.

- Hết những nghi lễ linh thiêng, mọi người từ khắp nơi tụ về lại cùng nhau hòa vào vòng múa lớn, có thể vừa nhảy múa vừa nói cười vui vẻ, người lớn dạy trẻ con học nhảy, người biết nhảy dạy cho người chưa biết.

- Các điệu nhảy trong các nghi lễ

Nhảy trong nghi lễ “Siêu panh” và “Xuất panh”: Các điệu nhảy trong hai nghi lễ này mô phỏng các trận chiến của ông cha ta đấu tranh chống lại quỷ dữ, giành lại cuộc sống yên bình cho dân bản.

Những người được chọn thực hiện hai nghi lễ này phải được luyện tập từ trước và phải thực sự có trách nhiệm với mỗi hành động của mình. Mỗi động tác trong nghi lễ đều có ý nghĩa riêng, và vì hai nghi lễ này diễn ra liên tiếp nhau những ý nghĩa hoàn toàn trái ngược nhau nên đòi hỏi người thực hiện phải tuân thủ nghiêm ngặt theo chỉ dẫn của thầy cúng. Họ cho rằng chỉ cần một động tác làm khác đi, không đúng với yêu cầu cũng sẽ gây hậu quả không may mắn cho năm đó. Vì vậy, mọi hành động của người thi hành lễ nhất nhất phải theo chỉ dẫn, không được chệch ra khỏi quy định chung.

Nhảy kết thúc lễ: là điệu nhảy thu hút được sự quan tâm nhất của những người tham gia Lễ hội. Có thể nói, đây là phần quan trọng, là điểm nhấn của Lễ hội Púng Hiéng lôi kéo đông đảo mọi người đến để kết thúc lễ sau ba ngày thực hiện. Bất kể ai đến với Lễ hội Púng Hiéng cũng đều hào hứng mong chờ đến giây phút chứng kiến phần nhảy kết thúc ấn tượng này. Người thực hiện nghi lễ này thực sự nhập hồn, giao tiếp được với thần linh, đến lúc thăng hoa, cao trào, kết thúc lễ hội một cách tốt đẹp.

Các tuyến đi của các điệu múa, điệu nhảy đa số theo hình vòng tròn xuôi chiều kim đồng hồ từ Đông sang Tây, với ý nghĩa tiễn năm cũ, xua đuổi những điều xấu, ốm đau, mất mùa...; ngược chiều kim đồng hồ từ Tây sang

Đồng với ý nghĩa ngược lại đón năm mới, đón những điều may mắn, tốt đẹp, sức khỏe, mùa màng tươi tốt...

c.2. Dân nhạc

- Trong Lễ hội Púng Hiêng, nhạc cụ được sử dụng nhiều nhất là trống, chiêng, chuông, chũm chọe, tù và...

- Trong mỗi lần nhảy, múa có một người đánh chiêng, một người đánh trống, một người gõ chũm chọe, một người thổi tù và phục vụ. Tiếng trống của người Dao Tiền có nét đặc trưng riêng, nó luôn luôn là nhịp kép, đòi hỏi người đánh phải nhanh tay, dứt khoát trong từng lần đánh. Không dễ để đánh trống đúng nhịp cho điệu nhảy truyền thống của đồng bào, nên người đánh trống trong những ngày lễ luôn chỉ có 2 đến 3 người, họ là những người lớn tuổi, có sức khỏe và đặc biệt là nắm chắc được quy luật của tiếng trống và tiếng chiêng đệm cho việc nhảy múa. Đánh chiêng thì đơn giản hơn, trong khi tiếng trống là nhịp kép thì tiếng chiêng là nhịp đơn, cứ hai tiếng trống thì một tiếng chiêng. Hai âm thanh đó hòa quyện nhịp nhàng, sôi động, lúc trầm âm, lúc rộn rã như thúc giục lòng người. Kèm theo tiếng trống, chiêng, chũm chọe, tù và là tiếng chuông của những người nhảy. Họ vừa nhảy vừa đều đặn lắc chiếc chuông nhỏ trên tay mình theo nhịp chiêng. Chuông được làm bằng đồng, có tay cầm, ở giữa có buộc sợi dây một đầu gắn một miếng sắt nhỏ, khi người nhảy, múa lắc tay cầm, nó sẽ phát ra tiếng kêu theo nhịp kép. Mỗi lần nhảy thường bắt đầu bằng tiếng trống, rồi đến tiếng chiêng là thứ hai, khi người nhảy đã vào cuộc thì tổng hợp cả tiếng chuông. Rất nhiều người tham gia nhảy, trên tay mỗi người là một chiếc chuông nên dù tiếng chuông có phát ra khá nhỏ nhưng khi nhiều cái hợp lại thì tiếng chuông nghe khá rõ ràng hòa cùng với tiếng trống, chiêng... Những âm thanh đó, lúc quyện vào nhau, lúc rành rọt rõ ràng tạo thành một âm hưởng nhịp nhàng, rộn rã vang động cả một vùng, tạo ra loại hình âm nhạc rất riêng của người Dao Tiền.

- Trống, chiêng, chũm chọe, tù và là những nhạc cụ gắn liền với tâm linh của người Dao Tiền. Bình thường chúng được treo ngay cạnh bàn thờ tổ tiên và chỉ được đem ra sử dụng vào mỗi dịp tết lễ, các lễ cúng, cấp sắc, tang ma, ngày bình thường không ai được động chạm đến. Chính vì vậy, các loại nhạc cụ truyền thống được sử dụng có ý nghĩa rất lớn trong đời sống tâm linh của người Dao Tiền, không chỉ là âm thanh báo hiệu gia đình có lễ cúng mà trong những đêm cuối năm, tiếng trống của Lễ hội Púng Hiêng vang lên để xua đuổi tà ma, quỷ dữ, kêu gọi, thúc giục con người vui sống, đoàn kết.

c.3. Trang phục

- Trong Lễ hội Púng Hiêng những người tham gia đều mặc trang phục truyền thống: là những bộ trang phục được cắt may từ những tấm vải sợi bông được nhuộm chàm đen, nhưng được trang trí trên đó nhiều loại hình hoa văn với những kỹ thuật truyền thống đặc sắc: thêu chỉ màu, dệt hoa văn (thắt lưng), đắp vải màu, đính hạt cườm, tua bông, đồng bạc; đặc biệt là chiếc

váy của người phụ nữ còn được trang trí hoa văn bằng kỹ thuật in sáp ong và nhuộm chàm. Các loại hoa văn được thể hiện trên trang phục thể hiện sự sáng tạo, chăm chỉ, tài năng của người phụ nữ Dao Tiền, tạo cho bộ trang phục truyền thống mang đậm dấu ấn văn hoá và tâm linh của người Dao: dấu ấn Bàn Vương, thập ngoặc ngược, cây thông, con chim, con chó...

- Trong Lễ hội, trang phục của các thầy cúng cũng rất đặc sắc: mặc áo choàng dài (Tôm lui), tùy theo từng nghi lễ mà đội mũ quan hay khăn đen. Trang phục của thầy cúng Dao Tiền thể hiện khá đầy đủ quan niệm về tâm linh, tín ngưỡng của dân tộc. Về ý nghĩa, bộ trang phục này là sự kết hợp hài hòa của âm dương, trời đất. Đây chính là yếu tố Đạo giáo trong văn hóa người Dao Tiền. Vẻ đẹp của bộ trang phục này không ở kiểu cách mà chính ở màu sắc và ý nghĩa tâm linh khi nó được sử dụng trong những nghi lễ lớn. Thầy cúng khi mặc áo choàng đỏ thực hiện nghi lễ sẽ tạo nên một phong thái uy nghiêm, đầy tôn tính khiến mọi người có thể cảm nhận được sự tin tưởng ở một người thay mặt họ giao tiếp với các đấng chí tôn.

d) Vai trò của thầy cúng trong Lễ hội Púng Hiéng

Trong cộng đồng người Dao cũng như trong các nghi lễ, thầy cúng đóng vai trò rất quan trọng. Họ là cầu nối giữa người dân với các vị thần linh, tổ tiên; họ là người trực tiếp cầu xin các vị thần linh, tổ tiên cho dòng họ, cộng đồng người Dao được phù hộ, độ trì, được may mắn, khoẻ mạnh; mùa màng tươi tốt, bội thu...

7. Hiện trạng di sản văn hóa phi vật thể

- Qua khảo sát tại tất cả các bản của người Dao Tiền tại huyện Mộc Châu, phỏng vấn các trưởng bản, trưởng dòng họ, thầy cúng, người dân, chúng tôi nhận thấy Lễ hội Púng Hiéng có tính thống nhất tương đối cao giữa các dòng họ về các loại đồ lễ dâng cúng, phương thức, tiến trình, nhân lực tổ chức lễ hội.

- Trong mỗi bản có nhiều họ và dòng họ nhưng không phải bản nào cũng có trưởng dòng họ và không phải dòng họ nào cũng tổ chức Lễ hội Púng Hiéng. Vì vậy, các thành viên trong dòng họ ở bản không có trưởng họ phải đi đến bản khác trong xã, trong tỉnh, thậm chí tỉnh khác và ngược lại để tham dự Lễ hội. Nhưng các thành viên của các dòng họ đều nhiệt tình, trách nhiệm tham gia lễ hội.

- Lễ hội Púng Hiéng có vai trò rất quan trọng trong đời sống tâm linh tín ngưỡng của người Dao Tiền. Đây được coi là lễ hội lớn nhất của người Dao Tiền bởi nó được tổ chức trong thời gian lâu nhất, mang nhiều ý nghĩa nhất, cầu cúng cho tất cả dân bản, cộng đồng người Dao. Ở Lễ hội Púng Hiéng hội tụ rất nhiều yếu tố về văn hóa, tâm linh, tín ngưỡng của dân tộc mà không một nghi lễ nào khác có được. Chính vì vậy, Lễ hội Púng Hiéng tuy không phải năm nào cũng tổ chức nhưng nội dung và ý nghĩa của nó đã ăn

sâu và tiềm thức, vào trí nhớ của mỗi thành viên trong cộng đồng người Dao Tiền.

- Lễ hội đang được bảo tồn rất tốt, không có nguy cơ bị mai một, cộng đồng người Dao Tiền nhận thức rất rõ ý nghĩa quan trọng của Lễ hội Púng Hiêng đối với các dòng họ và cam kết bảo vệ.

- Tuy nhiên, cũng có một số biến đổi nhỏ trong Lễ hội phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng dòng họ, gia đình và cộng đồng. Sự biến đổi trong Lễ hội Púng Hiêng của người Dao Tiền ở đây không diễn ra theo hướng loại bỏ hoàn toàn các yếu tố văn hóa truyền thống mà chỉ loại bỏ những nghi thức rườm rà, vẫn giữ được cái cốt yếu, bản chất của Lễ hội Púng Hiêng.

8. Các biện pháp bảo vệ

Từ các văn bản của Trung ương, các văn bản Luật, quy phạm pháp luật chỉ đạo thực hiện công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Tỉnh Sơn La và huyện Mộc Châu đã cụ thể hóa bằng các văn bản, chương trình hành động thực hiện công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa nói chung, di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sơn La nói riêng, cụ thể:

- Tỉnh ủy Sơn La đã ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 76-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Ban Thường vụ tỉnh ủy Sơn La ban hành Kết luận số 335-KL/TU ngày 26/7/2021 của về việc phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển văn hóa, con người Sơn La giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững;

- Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy, trong đó nêu rõ các nội dung bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030;

- Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành kế hoạch bảo tồn, phát triển văn hóa dân tộc thiểu số tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2025, trong đó, chú trọng bảo tồn và phát triển văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số: nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, truyền dạy quảng bá di sản văn hóa các dân tộc;

- Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2025, lựa chọn những di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của các dân tộc lập hồ sơ để trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đặc biệt chú trọng đến nhiệm vụ phối hợp với các tỉnh có đông người Mường sinh sống để lập hồ sơ di sản văn hóa Mo Mường để trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp.

- Bảo tồn Nghệ thuật Xòe Thái sau khi được UNESCO ghi danh là di sản văn hoá đại diện của nhân loại theo đúng cam kết. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể “Nghệ thuật Xòe Thái” trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2023-2027.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, trong đó chỉ đạo ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Dự án 6 về “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch”.

- Cộng đồng người Dao Tiền ở các xã của huyện Mộc Châu tự nguyện tham gia lễ hội, từ việc đóng góp sức người, sức của để tổ chức lễ hội, chuẩn bị lễ vật, lương thực, thực phẩm; người nắm giữ các thực hành văn hoá trong lễ hội trao truyền, hướng dẫn thế hệ kế cận tập luyện để thực hành các nghi thức, nghi lễ, nghệ thuật tạo hình, hình thức trình diễn (các điệu múa, điệu xòe)... Nhờ sự tự nguyện tham gia lễ hội của cộng đồng các dòng họ mà lễ hội được tổ định kỳ theo truyền thống của tổ tiên dòng họ. Hiện nay, trên địa bàn huyện Mộc Châu có rất nhiều trường các dòng họ nên hàng năm theo định kỳ đều tổ chức Lễ hội Púng Hiêng; lực lượng thầy cúng có thể đáp ứng được nhu cầu tổ chức lễ hội của các dòng họ.

- Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu chỉ đạo thực hiện:

+ Hàng năm, các dòng họ đều huy động xã hội hoá để tổ chức Lễ hội. Ngày hội văn hóa các dân tộc huyện Mộc Châu thường tổ chức trình diễn điệu múa chuông truyền thống, trình diễn di sản, diễn diễn đường phố trong lễ hội để người dân tại xã cùng như du khách gần xa biết đến lễ hội.

+ Xây dựng các chương trình hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, lớp hạt nhân văn nghệ để truyền dạy các điệu múa chuông, múa nghi lễ, chơi nhạc cụ truyền thống, kỹ thuật tạo hình những con vật gắn trên cây tre.

+ Các đơn vị thuộc ngành văn hoá, nghệ nhân thực hiện công tác sưu tầm, nghiên cứu các bài cúng nghi lễ; bảo tồn trang phục truyền thống, văn hoá ẩm thực, giới thiệu, quảng bá về Lễ hội truyền thống của dân tộc; duy trì tổ chức Lễ hội hàng năm.

+ Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới" trên địa bàn huyện, trong đó có nội dung bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc, đặc biệt là việc bài trừ các hủ tục, bảo tồn giá trị văn hóa tốt đẹp của các lễ nghi, lễ hội. Xây dựng các bản trở thành môi trường trao truyền, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc một cách hữu hiệu, sống động.

+ Chủ trì, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, trường Dân tộc Nội trú huyện tổ chức lớp tập huấn truyền dạy nghệ thuật múa chuông, chơi các nhạc cụ dân tộc: Trống, chiêng, chuông...

+ Đề xuất các chương trình, dự án phát triển kinh tế, du lịch... gắn kết chặt chẽ giữa công tác bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc với hoạt động du lịch để tổ chức khai thác, phát huy hiệu di sản văn hóa; biến di sản văn hóa trở thành một trong những tài nguyên du lịch quan trọng, tuyên truyền, giới thiệu về bản sắc văn hóa dân tộc với khách du lịch trong và ngoài nước, thông qua đó khai thác các nguồn thu từ dịch vụ du lịch để đầu tư trở lại cho công tác bảo tồn các giá trị di sản văn hóa truyền thống trong đó Lễ hội, dân ca, dân vũ, dân nhạc.

+ Phát hiện, lập hồ sơ trình Hội đồng cấp tỉnh xét phong tặng Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể.

+ Chính quyền các bản, xã có người Dao Tiền sinh sống: Tiếp tục tuyên truyền công tác bảo tồn văn hóa trong các cuộc họp, giao lưu văn hóa văn nghệ, lễ hội, Tết truyền thống... duy trì việc tổ chức múa chuông, các trò chơi dân gian, lễ hội hàng năm... để tạo điểm nhấn, thu hút khách tham quan, góp phần phát huy giá trị của di sản văn hóa, qua đó bảo tồn lâu dài trong Nhân dân, giúp đồng bào hiểu được giá trị của di sản, tự nguyện gìn giữ, tạo ra lợi nhuận để bảo tồn bền vững các giá trị di sản.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch với vai trò là cơ quan thường trực, tham mưu trực tiếp cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cụ thể hóa các nhiệm vụ, chỉ đạo của cấp trên giao, xây dựng các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn để bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số trên địa bàn, cụ thể là: ban hành Kế hoạch bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể sau khi được đưa vào Danh mục quốc gia giai đoạn 2020 - 2025; Tiếp tục tổ chức khảo sát, nghiên cứu, sưu tầm các di sản văn hóa của các dân tộc để tiến hành tư liệu hóa, đề ra giải pháp bảo tồn, lựa chọn những di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu trình đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Hướng dẫn việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong các hương ước, quy ước của tổ, bản, tiểu khu gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” để người dân cùng thực hiện. Với các dân tộc nói chung và người Thái nói riêng, mỗi bản đều đề ra và thực hiện tốt hương ước, quy ước. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ cho các nghệ nhân lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể (cả nghệ nhân được phong tặng danh hiệu và chưa được phong tặng danh hiệu) để động viên, khuyến khích việc trao truyền di sản văn hoá phi vật thể, góp phần bảo tồn bền vững và phát huy có hiệu quả di sản văn hoá phi vật thể.

Cộng đồng người Dao Tiền ở huyện Mộc Châu luôn mong muốn giữ gìn và cam kết bảo vệ Lễ hội Púng Hiêng, trong đó có Nghệ thuật múa chuông truyền thống; chữ viết của dân tộc Dao.

Ngày nay, Lễ hội Púng Hiêng của người Dao Tiền ở Mộc Châu đã dần thay đổi theo sự phát triển của hoàn cảnh kinh tế - xã hội và nhận thức của đồng bào. Sự thay đổi đó không phải là phủ định, xóa bỏ hoàn toàn cái cũ mà là cải tiến sao cho phù hợp với điều kiện mới nhưng vẫn giữ được nét độc đáo riêng của tộc người. Vì vậy, tạo điều kiện cho người Dao Tiền ở Mộc Châu duy trì và phát huy các giá trị tích cực của Lễ hội Púng Hiêng sẽ góp phần vào việc gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc Dao, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, phát triển văn hoá các dân tộc thiểu số. Đồng thời, vinh danh di sản văn hoá phi vật thể, vinh danh các cá nhân, cộng đồng đang nắm giữ và trao truyền giá trị di sản văn hoá phi vật thể cho các thế hệ tiếp nối của cộng đồng.

9. Danh mục tài liệu có liên quan tới di sản văn hóa phi vật thể

1. Bế Viết Đăng (1998), Người Dao ở Việt Nam - Những truyền thống thời hiện đại. *Trong cuốn Sự Phát triển Văn hóa xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai*. Nxb Khoa học xã hội - Hà Nội.

2. Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971) *Người Dao ở Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội - Hà Nội.

3. Chu Quang Trứ (2002). *Di sản văn hóa dân tộc trong tín ngưỡng và tôn giáo Việt Nam*. Nxb Mỹ thuật - Hà Nội.

5. Đặng Thị Oanh (2011). Biểu tượng Lanh trong dân ca dân tộc Mông - Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Đặng Nghiêm Vạn (1998). Vai trò tôn giáo tộc người trong việc thống nhất ý thức cộng đồng người Dao. Trong cuốn: *Sự Phát triển Văn hóa xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai*. Nxb Khoa học xã hội - Hà nội.

7. Đỗ Quang Trự - Nguyễn Liễn (2010). Người Dao trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Nxb Văn hóa dân tộc.

8. Nguyễn Thị Thanh Hải (2004). *Hôn nhân và gia đình người Dao Quần trắng tỉnh Tuyên Quang*. Luận văn tốt nghiệp Thạc sỹ Văn hóa học. Trường Đại học Văn hóa.
9. Trần Hữu Sơn (chủ biên) (2009). *Những bài ca giáo lý (sách cổ của người Dao)*. Nxb Văn hóa dân tộc.
10. Vương Xuân Tình (chủ biên) (2018). *Các dân tộc ở Việt Nam tập 4, quyển 1 Nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao và Tạng - Miến*. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam - Viện Dân tộc học. Nxb chính trị quốc gia sự thật.
11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La (2014). *Báo cáo Công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc Mông và Dao*.
12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La (2014). *Phiếu kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc Dao*.
13. Lý Hành Sơn (2003). *Các nghi lễ chủ yếu trong chu kỳ đời người của nhóm Dao tiền ở Ba Bể, Bắc Kạn*. Nxb Khoa học xã hội - Hà Nội.
14. Bảng hỏi và lời kể của các nhân chứng người Dao tại các địa phương của tỉnh Sơn La.
15. Phiếu khảo sát 13 bản có người Dao Tiền sinh sống tại huyện Mộc Châu năm 2024.

Sơn La, ngày 31 tháng 10 năm 2024

NGƯỜI VIẾT LÝ LỊCH

Ngô Thị Hải Yến